NGÀY NAY

NĂM THỨ NĂM—THỨ BẢY 22 JUIN 1940—SỐ 213, GIÁ 0p12

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ : 80, ĐƯỜNG QUAN THÁNH—TÉL. 874



THƯ VIỆN TRUNG ƯƠNG
C 563

Sau việc ni cô Diệu-Lý giả gái

Trên bãi biển, hai nhà chùa :

— Bạch cụ, chưa chắc cô ta đã phải là đàn bà.

Bệnh tinh

Mắc bệnh lậu, giang mai, hạ, cam, hột xoài, vân vân chỉ nên tìm đến

dức tho dưỡng

131, Route de Hué — HANOI

mà chữa khoán hoặc uống thuốc sẽ được khỏi chắc chắn. Thuốc không công phạt, không hại sinh dục.
Nhà thuốc nhận chữa nhiều bệnh rất linh nghiệm.

TRICOTS CHEMISETTES

La seule maison qui pourrait vous fournir ici, en Indochine des articles en Bonneterie de choix, en grosses quantités et au meilleurs prix.

C'est la Manufacture

CU' GIOANH

60 – 70, Rue des Eventails, Hanoi

Fournisseur en Gros de tous les Magasines et Bazars du pays.

VẠN NĂNG LINH BỔ rất hay,
Giúp người khỏe mạnh đó đây vang đồn.
Uống vào ăn ngủ đều ngon,
Tinh thần minh mẫn đẻ con khác người.

Vạn Năng Linh Bổ 1p00

Một viên V. N. L. B. làm cho tinh thần khoan khoái. Một viên V. N. L. B. làm cho sức khỏe lại liền. Khó nhọc đêm trường, xe lửa vất vả, dùng V. N. L. B. đều trừ.

Các cụ thở hồn hển, gân cốt lỏng lẻo, ít ăn ít ngủ, dùng **V. N. L. B.** sức khỏe lại ngay. Các Ngài làm việc mệt óc, quẫn trí, mệt mỏi thể chất, dùng **V. N. L. B.** lập tức hoàn toàn.

Các bà huyết hư, gầy yếu, da dẻ bạc nhược, phiền muộn trong lòng, bệnh vặt luôn luôn, dùng **V. N. L. B.** lập tức khoan lòng. Bách bệnh đều tiêu.

Các Cô các Cậu nam nữ học sinh, tinh thần quẫn bách, hay quên, hay sợ, sức khỏe không đều, dùng **V. N.** như ý sở cầu.

LƯỠNG-NGHI BỔ-THẬN thuốc thần,
Mộng, Di Tinh lãnh các phần nguy nan.
Thủ-dâm bệnh thận chan chan,
Lưỡng-Nghi uống đến khỏi toàn vẹn ngay.

Lưỡng Nghi Bổ Thận 1p00

Di, mộng, lãnh tinh hại cho sức khỏe, sinh ra đủ các thứ bệnh : mờ mắt ù tai, khí, khí xuất thì mỏi gối, quần lưng, thực là vất vả đủ đường, ấy chỉ bởi thận yếu mà sinh ra, phải lập tức uống **L. N. B. T.** là khỏi bệnh, mà như ý. Thủ dâm thực là tai hại cho tinh thần và sức khỏe, đã làm một cách khốn đốn cho thận gia mà hại cho đường tử tức. Những ai đã mắc cái hại thủ dâm ấy, lập tức dùng **L. N. B. T.** mà chữa, cho cuộc đời được tươi trẻ, tương lai được rực rỡ.

LY Dị YÊN HÀ phải uống ngay
Nam nhân Nam trí ở đời này
Quăng đèn dạp tàu mau đi chứ
Dìu dắt nhau lên khỏi vũng lầy

Ly-dị Yên-hà thủy 1p00

Bạn trẻ đã chột dạ mang vào lăng thuốc sái, phải mau mau tỉnh ngộ, kia trời Âu bể Á ai những tranh đua. Đây, một để khi dụng : Ly-dị Yên-hà, để xe cùng lọ. Không ăn về gì, tình duyên mình mẫn, mà rìu rắt nhau lên khỏi vũng lầy. Rồi chỉ bảo cho đàn em lăng thuốc sái là : Tiêu tụy.

PHONG TÌNH mà vướng phải gai,
Thuốc Lê-Huy-Phách thực tài thực hay.
Uống vào bệnh khỏi mau thay,
Ngày ngày nức tiếng đó đây vang đồn.

Giang-mai, cù đinh thiên pháo, phát hạch, phát soài, lở kẽ lợi, lung lay chân răng, chỉ dùng thuốc « Giang-Mai » số 18 là khỏi (1p00). — Lậu buốt, đái ra máu, dùng «Lậu Buốt» số 4 (0p50). — Lậu ra mủ, dùng thuốc « Lậu Mủ » số 10 (0p50). Nếu vừa đái buốt, vừa có máu, lại ra mủ, dùng « Thanh Niên Cứu Khổ Hoàn » số 70 (1p20) — Lậu chưa tuyệt nọc, tiểu tiện đục, có vẩn... dùng «Tuyệt Trùng» số 12 (0p60) và «Bảo-Mệnh» thang (0p15) kèm với nhau, được khỏi dễ dàng.

Các ngài muốn hỏi điều gì sẽ trả lời minh bạch, phải đính theo tem.

Nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH

N· 19, Boulevard Gia-Long — HANOI

Có đại-lý khắp các tỉnh, và cần nhiều đại-lý khắp nữa. Có sách *Bệnh-nguyên* và *Bảo-vệ gia-đình* (Trong có những quyển Phong tình cần bệnh. Hai bộ máy sinh dục, Ngũ-Lão cần bệnh, Tiểu nhi kinh giản, Bài trừ mục thống) để biếu các Ngài. Ở xa, muốn có sách ấy xin gửi 0p06 tem là tiền cước gửi.

Mat dep nhu' xuân

Ngày xuân vẻ mặt muốn tươi đẹp rực-rỡ, nên sửa điện, da sẽ không bao giờ hư như : nẻ bắt gió, bắt nắng, giám sần, to da, v. v...

aimo mỹ viện

Nên mua máy uốn tóc : 100p.—200p.—400.— đến 1800p. — Máy điện Rayon Violet ; 80p. — 150p. Máy sấy tóc : 25p. — 350p.— Máy uốn lông mi : 0p.90 — 12p.00 Máy điện Máy điện Massage (soa nắn) : 9p.— 45p. — 240p. — Máy làm nở vú (ngực đàn bà) 40p. — 380p. Máy điện kẹp mũi làm dọc dừa 485p.— toudeuse điện : 70p. — Douche pul-

MỸ VIỆN



AMY

Thân đều, ngực (vú) nở, dáng đi đẹp. Chỉ dùm điểm-trang giữ gìn các lối lịch sự. Giá sửa từ MỘT ĐỒNG. Răng đen, trắng. Uốn rượm tóc.

MY VIEN AMY 26 Hàng Than Hanoi

hiệu hớt tóc ?

vérisateur điện 60p. — Vibro Masseur Standart 18p.— Kìm uốn tóc thường : 1p.80— 9p.50— Thuốc uốn tóc permanence : 1p.— 2p. — 3p. Purma (fabrication américaine) làm lông mi dài cong Nếu mua máy, xin dặn cách làm cẩn thận, chắc chắn. *Amy đại-lý các máy sửa đẹp Pháp — Anh — Mỹ*

VIÊN

Nên biết

CỬU-LONG-HOÀN

Một thứ thuốc được phổ thông nhứt ở Đông-dương

Cửu-Long-Hoàn là một bửu-dược phát-hành bởi nhà thuốc Võ-Đình-Dần ở Cholon (Nam-Kỳ) N° 323 rue des Marins, nhà thuốc sáng lập gần 20 năm, được tín dụng nhứt ở xứ mình.

Các cụ hơi thấy mệt, kém ngủ, mất ăn, là phải dùng một hoàn Cửu-Long.

Những người gầy gò mất huyết phải nhờ thuốc Cửu-Long mới thấy mau lại sức.

Các thanh-niên nam-nữ vì làm việc nhiều mà mất sức, con người phải xanh xao, trí hóa phải mờ mệt, họ đều khuyên nhau phải uống vài ngày thuốc Cửu-Long.

Các tiểu-thơ thiếu-phụ muốn nhan sắc được tươi trẻ, muốn khí huyết được hồng hào, nếu không nhờ đến thuốc Cửu-Long thì không còn biết nhờ thuốc nào hơn nữa.

Thậm chí, những người ngồi lâu đánh bài mệt nhọc, có truyện đi xa thức đêm cũng đều phải dùng 1 hoàn Cửu-Long mới lấy lại sức khỏe mau chóng trong mấy phút.

Cửu Long Hoàn thật là thứ thuốc huyền diệu, rất có ích cho đời người, xưa nay, từ bình dân đến trưởng giả đều ngợi khen, khắp Trung, Nam, Bắc, các danh sĩ giai nhân đều yêu chuộng

Người ta đã thường nói :

Muốn sống phải nhờ cơm,
muốn có sức khỏe
phải nhờ Cửu-Long-Hoàn.

Câu nói ấy đã đúng với sự thật.

Vậy những ai, dẫu thuộc phái tân học hay cựu học xưa nay chưa gặp dịp có thiện cảm với thuốc Á-đông, bây giờ nên dùng một hoàn Cửu-Long thử xem.

Dùng cho biết cái công trình kinh nhân của kẻ Phát minh Cửu-Long-Hoàn, một thứ thuốc không thẹn với phạm vi của nó ở giữa thời đại mà khoa-học đã thịnh thế và xướng minh.

Thuốc Cửu-Long-Hoàn có bán cùng các hiệu buôn lớn nhỏ khắp xứ, không nơi nào là không có trữ. Giá một hộp 2 hoàn là 1p.10

Đứng làm tổng-phát-hành cho toàn hạt Bắc-kỳ, Ai-lao và Thanh-hóa, Nghệ an, Hà-tĩnh, là hãng Vạn-Hóa số 8 phố Hàng Ngang Hanoi.

Các thương-gia xa gần muốn trữ bán Cửu-Long-Hoàn và các thứ thuốc Võ-đình-Dần, Phục-Hưng xin do nơi hãng Vạn-Hóa Hanoi.

Ở xa gởi thơ mua dùng, sẽ gởi thuốc lãnh-hóa giao-ngân ở nhà giây thép.

«...một người dân quê annam chỉ biết cuốc bẫm cày sâu, ngoài 30 tuổi mới lên tỉnh Hanoi một lần, gọi ô-tô là cái tàu tô-bin, mua cái bô đi tiểu ở hàng áo cũ về làm cái phang đựng cơm, giữa ban ngày bị bợp khăn ở đầu chợ gạo...»

«...rồi ông thu nhỏ bằn thỏ lại, rồi ông rước ngai thờ lên cái lỏ sưởi giả, rồi ngày ngày ông bắt người nhà phải lôi vài vị xuống lau ..»

Đó là ông Bình Tèo ở trong cuốn ***Người, ngợm!***

«...Ghét bọn gái non nhi nhẩnh, bà thường nói ra miệng bà là tổ sư những gái tân thời .. Thấy bọn trai gái khoác tay nhau qua đường, bà bĩu môi, lườm ngay và nhiếc ngay bọn họ là thằng ngô với con đĩ dại...»

Đấy là một me tây trong cuốn ***Người, ngợm!***

Bao nhiêu những cái «lạ lùng» của đủ các hạng người, từ ông Lý toét, ông ấm Quán, cụ cố huyện, mợ đốc Bốn, cho đến ông chủ hút, ông chủ báo, ông lang Bông v, v... đều có trong cuốn sách mới xuất bản :

Người Ngợm!

tức là tập truyền thần các «nhân vật» của xã-hội hiện tại, do **Tam Lang Vũ đình Chí** soạn rất công phu, giá **0p25**.

Ở xa mua sách bằng timbres, gửi thư về :

ÉDITIONS CHOISIES

62 RUE TAKOU HANOI

Đã xuất bản : **Đời vô định** của Phạm ngọc Khôi. Giá **0p40**

Cô gái giặt sa của Hoè Lâm. Giá **0p35**

In gần xong : **Ái tình** (xét về tâm-lý và y-học) của Thu An.

THUỐC TRƯỜNG-SINH NGÂM RƯỢU

Cao hổ-cốt, tắc-kè, Sâm, Nhung, Tâm gửi cây giâu, cao Kim-anh, Cam-khởi tử, Tô-hợp-hương, Đông-trùng hạ-thảo, và nhiều vị thuốc bổ quí giá theo trong bài thuốc *Trường-sinh Gia-truyền* chế luyện thành bánh thuốc nầy. (Dùng rượu ta, rượu ty hay rượu vang tốt mà ngâm). Hương-vị rất thơm, uống ngon tuyệt trần, không có rượu thuốc, rượu bổ nào ngon bằng. Uống rượu nầy ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí, nhớ lâu, bổ tinh, sinh huyết, nhan sắc quang nhuận, trừ được các tật bệnh, suốt đời mạnh khỏe, trẻ mãi không già. Bởi vậy gọi là « Bánh Trường-Sinh ».

Người khỏe mạnh uống càng tăng sức khỏe, người nào yếu đau như kẻ dưới đây uống rượu ngâm bánh Trường-Sinh nầy đều khỏi cả : Những người đau mới khỏi, các bà sau khi mới sinh nở, người ở nơi nước độc, người bị bệnh ngã nước, bệnh phòng tích, bệnh ho, hen, xuyễn, bệnh thở, bệnh vàng da (cả trong lòng trắng con mắt cũng vàng) bệnh tê thấp, bệnh nhức xương, bệnh ăn không tiêu, ngủ không được, bệnh di tinh, mộng tinh, thận hư, đau lưng, bốc hỏa, các ông giao hợp yếu, các bà huyết xấu, kinh không đều, ra khí hư, những người đại tiện không đều, nước tiểu không trong, uống rượu ngâm bánh Trường-Sinh nầy đều khỏi cả.

CÁCG DÙNG : *Hộp lớn (giá 1p.00) ngâm thành 3 chai (litre). Hộp nhỏ (giá 0p.35) ngâm thành một chai (litre) trong một ngày là dùng được. Mỗi chai rượu bổ nầy đáng giá 3p.00, uống hết lại chế thêm rượu vào cho đến lúc nhạt thì thôi. Nếu muốn đặc, muốn tốt, ngâm thật nhiều bánh thuốc, ít rượu, sẽ thành một thứ rượu khai vị (apéritif) rất quí để uống trước khi ăn cơm và trước khi đi ngủ rất bổ, mà lại có đủ sức trừ được các bệnh như đã kể trên. Nếu chỉ cần ngon rượu để uống được nhiều kh ng say, không mệt, không bốc nhức đầu thì ngâm thật ít thuốc và nhiều rượu. Nam phụ lão ấu và người có thai đều dùng được. Trước khi ngâm rượu bóc bỏ bao sáp đi. Xin nhận kỹ hiệu phật 12 tay, có chánh phủ chứng nhận, của nhà thuốc Hồng-Khê.*

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Tổng-cục tại 88 Route de Huế (ngay trước cửa Chợ Hôm) Hanoi và có đại-lý các nơi, là một nhà thuốc có danh tiếng của người Việt-Nam đã được thưởng bội tinh vàng và bằng cấp ban khen. Mua thuốc Hồng-Khê xin nhận kỹ giấu hiệu phật 12 tay có chánh phủ chứng nhận kẻo lầm thuốc giả. *Có biếu sách Gia-đình Y-dược* [illegible] *gửi tỉnh hà giao ngân.*

---

chỉ giùm ai mắc BỆNH LAO

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khúc khắc, ho có đàm trắng, xanh vàng, mỏi mệt, bịnh nhơn có khi bị thành nóng lạnh, mà đã điều trị thuốc Tây, Nam không dứt, nên uống thuốc gia truyền của cụ **Trịnh hải Long** (nội tổ ông đốc học Hảo). Thuốc đã cứu đặng muôn ngàn người. Có 2 thứ : thứ 5p. và thứ 3p50. Ở xa mua thuốc gởi mandat cho ông :

TRINH VAN HAO
Directeur École
Villa N° 110 Rue Vassoigne
TÂN-ĐỊNH, Saigon



◆◆◆

Ouverture
LE SAMEDI
14 OCTOBRE
1939

CABINET PROPHYLACTIQUE

du docteur Hy
Ancien Interne de l'Hôpital St Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes

Ouverture en permanence la nuit de 22 heures à 6 heures du matin

POUR tous soins préventifs contre les maladies vénériennes
(Đề phòng bệnh hoa-liễu)

N. 2 — RUELLE HỘI-VŨ

◆◆◆

Soir de Capri

48, FERBLANTIER
HANOI

Kỳ sau :

Một cuộc thi rất vui rất có hứng thú

HANOI...

HẾT MẶN, lại đến ngọt... Có lẽ một độc giả nào đó không thích cái mục Hanoi... phố phường, sẽ nói thế khi bắt đầu đọc bài này. Nhưng tôi không thể bỏ qua những quà rong Hanoi, mà lại không nói đến các thứ quà ngọt. Vì quà ngọt, ở Hanoi, cũng nhiều bằng quà mặn, và nếu người ưa ăn mặn lắm, thì người ưa ăn ngọt cũng không phải ít nào.

Nhưng mà tôi cũng chỉ nói sơ qua thôi. Vì các thứ quà ngọt ở Hanoi cũng không có gì là đặc sắc, nhất là quà nước.

Đêm đêm các phố vẫn vang động tiếng rao của người bán hàng lục tàu-xá và người bán chè sen. Quà trên là một thứ chè đậu xanh, ngọt đậm, từ thứ nấu cả vỏ đến thứ bỏ vỏ, từ thứ đặc sệt như bột của phần nhiều người bán annam, đến thứ loãng hơn và sặc mùi vỏ quít của chú khách vẫn bán kèm với « chí mả phù » ở các ngõ Quảng Lạc và Hàng Buồm. Còn chè sen thì chỉ người ta bán, mà bao giờ người bán hàng cũng là một bác đàn ông đứng tuổi, mặc áo cánh nâu và quần nâu. Nhưng cái thứ chè của bác ta ngọt quá, và đắt nữa. Một xu thường chỉ được bốn, năm nhân hạt sen Thứ quà của bác người ta không ăn luôn, chỉ để mời mấy ông cụ nhà quê ra chơi tỉnh, hoặc để cho bà trưởng giả nuông chiều mấy cậu con yêu dạ dầy.

Cùng một thứ quà nước ngọt và nóng ấy, thỉnh thoảng ở Hanoi tôi còn nghe thấy cái tiếng rao là lạ « Sa cốc mày ». Lần đầu nghe, tôi tưởng là một thứ quà ngon lắm, ít ra cũng có những vị lạ như cái tên gọi nửa tàu, nửa mán kia. Tôi gọi mua ăn. Nhưng hớp được vài hớp, thì miếng quà trở nên khó nuốt và ngán như lúc phải nói hết một câu khôi hài mình thấy là nhạt rồi. Nó có gì đâu : chẳng qua là một thứ bột viên nhỏ và tròn, nấu với nước đường.

Sao bằng mát ruột và lành hơn lúc đương nực, ăn một xu chè đậu đen của các cô hàng đòn gánh cong ở sau phố Sinh Từ ? Trong buổi đêm mùa hạ, khi các hè phố ngổn ngang những người nằm ngồi hóng mát, từ viên công chức cho đến bác thợ thuyền, thì các cô qua lại luôn luôn bật ra cái tiếng rao : « Ai cháo đậu xanh, chè đậu đen ra », lanh lảnh và kéo dài như một luồng gió mát.

●

Giờ tôi nói đến mấy thứ quà nước ngọt có lẽ chỉ riêng Hanoi mới có. Mà cũng không phải là phố nào các hàng quà ấy cũng đi qua. Các thứ ấy chỉ bán quanh quẩn trong mấy đường lối gần hàng Buồm và phố Mã Mây, phần nhiều trong các ngõ tối tăm. Bán cho ai ? Cho những người hút thuốc phiện — nghiện hay không —, là những người vừa thích ăn của ngọt, lại của ngọt mát để nó nhuận tràng, và đủ cầu kỳ để ưa những món quà phiền phức ấy.

Khi ngài say thuốc rồi, muốn ăn thứ quà ngọt để hãm dư vị của Phù dung, nóng để khỏi giã cái say sưa, và rẻ để đủ no với vài xu nữa, thì xin gọi mua một bát « Sủi ỉn » — (hay sủi duỳn, sủi dìn, hoặc tương tự) — của chú khách trọc đầu ngồi bán ngoài cửa tiệm. (Tiện đây, xin nói rằng chú ưa ngồi đấy, một là để bán hàng, mà hai nữa cũng là để hít lấy mùi hương khói). Đó là một thứ bánh chôi nước, bột bọc nhân vừng, dừa và đường, thả lênh bênh trong một thứ nước cũng đường. Thứ quà rất nóng hổi, vô ý cắn vào thì buốt chết răng. Quà ấy có ngon không ? Tôi chịu không biết được. Và theo như lời một đồ đệ lão luyện của Phù Dung Tiên Tử, muốn thưởng thức được hoàn toàn cái hương vị của thứ quà ấy, thì phải ăn lúc bụng đói và sau khi đã say sưa. Nhưng có một điều chắc là thức quà đó hẳn khó tiêu.

Hút thuốc hay ráo cổ. Thì có khó gì. Đã có thứ mía ngọt, nhưng mà hãm nóng, luộc trong một thứ nước riêng, có những vị gì tôi không biết, vì mấy lần hỏi, chú bán hàng cứ cố giữ bí mật của nhà nghề. Khẩu mía và chén nước ấy, người ta giao bốn tiếng lạ lùng là : « Mao cán chê, sủi ! »

Nếu ông lại muốn vừa đỡ khát, vừa bổ âm, bổ tì hay bổ vị nữa, thì gọi mua một chén nước nóng « Bát bảo lường xà ». Bát bảo là tám của quý, tám vị thảo mộc trong thuốc bắc, chú khách bán hàng đã cẩn thận phơi bã ở trên rìa mép cái bình, để tỏ ý mình hàng chân thật. Cái thứ nước ngọn ngọt lờ lợ ấy đã xuýt làm tôi buồn nôn. Nhưng nhiều người uống ngon lành lắm, hứng từng giọt cho đến cặn.

Giờ nếu ông muốn được tiêu và nhuận tràng thì lại xin ăn một bát chè khoai. Khoai là khoai thường, cách nấu cũng rất thường, nhưng người ta gọi bằng ba tiếng nghe rất có vẻ tàu : « Phấn sì thoòng ».

Tất cả những tiếng rao tàu ấy, đêm khuya vang vẳng trong những ngõ tối quanh co, hòa với tiếng rao của nhĩ tầu, với khói thơm của phù dung, đã tạo nên một không khí riêng cho Hanoi, cố lẽ không đâu có.

(Còn nữa)

T. L.

■

PHỤ THÊM

MỘT bạn đọc, sau khi xem mấy bài của « Hanoi 36 phố phường », đã có nhã ý nhắc cho tôi biết những sai lầm mà tôi đã mắc phải. Theo bạn đó, « thứ bánh bột hình cái chén bé, nhân ruốc thịt chộn với ruốc tôm, gọi là bánh bèo, hay bánh bèo Saigon. Và thứ bánh bột trong, trông rõ nhân tôm, thịt, mộc nhĩ, gọi là bánh rợm, không phải là bánh ít. Bánh ít hay là bánh nóc đỉnh thì tròn như quả vải tầu, trong có nhân ngọt bằng dừa, thường gói vào mảnh lá chuối cắt tròn, và gấp nhọn, có 4 cạnh như cái nóc đỉnh. Bánh này quê ở Saigon. »

Tôi rất vui mừng được bạn chuyện-bánh với một độc giả sành ăn, và sung sướng được học thêm những điều chưa biết. Từ nay cuộc du lịch quanh co trong các thức quà của tôi không lẽ lôi nữa, vì đã có người chỉ vẽ mặn nhạt, và ngọt bùi (theo nghĩa mãn).

Cái bánh bột nhỏ như cái chén đó, tôi cũng thấy người ta gọi là bánh bèo. (Cả

Một ngày sung sướng

Ở bên Mỹ, những người nghèo thường được nhìn các nhà triệu phú ngồi phè phỡn ở trong những chiếc ô tô cực kỳ sang, chạy vụt qua hay đỗ lại trước những tòa



nhà lộng lẫy như các lâu đài trong truyện nghìn một đêm lẽ. Họ trông thấy, họ thèm và họ ao ước : có lẽ vì đó mà ở bên Mỹ mới sinh ra một hội giúp cho hội viên sống một ngày của nhà triệu phú.

Hàng tháng, hội viên ky cóp đóng tiền, rồi đến lượt mình được hưởng một ngày sung sướng. Sáng hôm ấy, bừng mắt dậy hẳn tưởng mình đương chiêm bao : nào nằm ở trong một tòa lâu đài sang rọng, đầy tớ như nêm, nào ăn những thức ăn quý giá, uống những thứ rượu thơm tho, hút xì gà thượng hạng, cạnh một cô nhân tình lộng lẫy và có vẻ không cần tiền . . . . Thế rồi chiều đến, sau một bữa no say, sau những lạc thú đắt tiền, anh chàng có thể ngủ một giấc trong những chăn đệm êm ấm... đợi tới ngày mai lúc tỉnh giấc, lại bắt đầu trở về cặm cụi và ky cóp...

Nhưng có lẽ anh ta không ngủ được. Vì nếu anh ta ưa thích thú phong lưu đã nếm thì anh ta đâm ra tiếc ngẩn ngơ, và nếu anh ta không thích, thì lại đâm ra tiếc những số tiền ky cóp.

Nhất là cái ngày phong lưu ấy chưa chắc đã là một ngày sung sướng. Những lạc thú anh ta hưởng trong ngày ấy, lúc nào cũng như ngậm một hương vị chua chát, vì lúc nào anh ta cũng đinh ninh rằng anh ta chỉ là một nhà triệu phú giả hiệu và đến ngày mai là đất thó lại hoàn nguyên đất thó.

Như vậy, cái ngày của nhà triệu phú giả hiệu kia chỉ có hại chứ không có lợi gì. Tuy thế, ta vẫn có thể chắc rằng hội kia sẽ có rất đông người xin vào, vì người đời mấy ai nghĩ đến lợi hại, họ chỉ tò mò muốn biết cái đời của nhà triệu phú ra làm sao, và họ không ngồi yên được trước khi làm thỏa mãn tính tò mò ấy.

Mà như thế họ phải lắm, vì ở đời này nếu không có sự tò mò thì buồn như chấu cắn.

T.VÂN

Giới yên, tửu

ĐỪNG nên khuyên người ta chừa rượu và chừa thuốc phiện. Bài rán trong sách, bài ca ở



cửa miệng, câu trách mắng của người khôn ngoan... Toàn là những

..36 phố

HOÀNG ĐẠO

CON ĐƯỜNG SÁNG

Dầy 200 trang. Giá 0$50

ĐỜI NAY

XA GẦN



vệc vô ích hết. Bởi một cớ rất dễ trông thấy : các quán rượu và tiệm thuốc phiện vẫn còn. Người ta đứng nghe diễn thuyết bài trừ rượu và thuốc phiện ở chỗ này để rồi chốc nữa người ta vào giải khát và mơ màng ở chỗ kia. Và cứ thế nhắc đi nhắc lại hoài. Việc đời vẫn ưa làm trào phúng.

Chỉ có một cách trừ hại nhanh chóng và có hiệu lực nhất. Cấm tiệt ! Cấm cái hại đi bắt người và cũng cấm cả những kẻ đại đột đem thân đến cho cái hại nó bắt. Thế rồi những bài luận lý tức khắc có nghĩa lý ngay.

. . . . . .

L. T.

Ý Phật

Vì đùa bỡn chế riễu mấy nhà sư « hổ mang » mà chúng tôi nhận được thư của vài nhà chân tu gửi đến trách móc.

Khổ quá ! đời là biển khổ thì trong lúc lênh đênh con thuyền qua cái bể khổ ấy, thỉnh thoảng cũng phải để chúng tôi nhách một nụ cười chứ. Ngày xưa Phật tổ có quá hà khắc như các ngài đâu.

Đây này các ngài hãy lắng tai nghe :

— Khi Phật tổ tìm thấy chân đạo rồi thì ngài nghĩ ngay đến bọn đồ đệ mà ngài đã bỏ lại với sự khổ hạnh sai lầm của họ. Ngài đi kiếm bọn họ để thuyết minh trước hết.

Thấy ngài đến gần, bọn đồ đệ cũ bảo nhau :

— Kia Cồ-đàm đương đến. Hắn đã vô lý bỏ cái đời khổ hạnh. Vậy hễ hắn đến, chúng ta đừng đứng dậy.

Phật tổ đến. Quả nhiên bọn đồ đệ không những không đứng dậy mà còn nhổ bọt để tỏ khinh bỉ nữa. Nếu phật tổ cũng cáu như mấy nhà « chân tu » của chúng ta thì ngài đã không chuyển cái đạo huyền bí của ngài với đời. Ngài chỉ bình tĩnh chắc đi nhắc lại mãi một câu cho tới khi bọn kia phải đứng dậy kẻ nưng bát, kẻ đỡ gậy mới thôi. Câu ngài nhắc lại có tới năm bảy lần chỉ là câu này : « Ta đã tìm thấy chân đạo, hãy lắng tai mà nghe .. »

Câu chuyện đó chép trong đở Phật tổ có thực hay không, tôi không rõ lắm, nhưng một điều mà tôi tin chắc là dù thực hay không, đó vẫn là một câu truyện hay. Nếu ở thời Phật tổ đã có báo chí rồi thì câu truyện ấy hẳn phải đăng ở một tờ báo vui cười như tờ NGÀY NAY chẳng hạn, vì đó là một câu truyện vui.

Vui đi, hỡi các nhà chân tu, hay ít ra cũng bằng lòng để mặc người khác vui.

K. H.



THẦY BÓI — Số cô thực vất vả ! Bà thân sinh ra cô đã quy tiên trước khi cô ra đời hai năm ? chịu không ?

PHƯỜNG

lẽ vì giống cánh bèo chăng ?). Tôi cũng lại thấy có người làm nhân với ruốc tôm không thôi. Và một thứ bánh bột đặc, đổ trong cái lá dong dựng thành, tựa như cái thuyền, trên rắc ít hành mỡ, người ta cũng gọi là bánh bẻo. Hai thứ cùng gọi thế có phần lẫn lộn ? Chi bằng chỉ có bột và tôm, thì gọi cái bánh trên kia là bánh tôm có tiện hơn chăng ? Ấy là tôi nghĩ thế, còn phải hay không xin để quyền hải nội chư quân tử định đoạt.

Còn cái bánh rợm, theo như chỗ tôi biết, là một thứ bánh bột nếp, rẻo và dính tay (vì vậy người ta cũng gọi là bánh nếp, để phân biệt với bánh tẻ) —, có nhân đậu và mỡ. Cái thứ bánh « nóc đỉnh » ở các cao lâu, tôi cũng được nghe họ gọi là bánh ít. Nhưng cái bánh bột nhân tôm, ở vùng tôi, và trong gia đình tôi, cũng gọi là bánh ít. Cụ tôi, một người Huế rất sành bánh trái, rất hay làm bánh ấy. Đôi khi nhàn rỗi, người nặn bánh hình nửa chiếc lá, và vắt cái điềm lên như lớp sóng : gọi là bánh bẻ. Bởi vậy tôi cũng gọi nó là bánh ít nhân tôm, và muốn gọi cái thứ bánh « nóc đỉnh » kia là bánh nhân dừa. Hoặc cứ giữ cho nó cái tên gọi « nóc đỉnh », có phải kỳ thú và phong phiếm hơn không, tuy theo ý tôi, bình thù lá gấp giống cái kim tự tháp hơn là cái nóc đỉnh.

Nhưng, trở lên, cũng mới là những ý nghĩ, những dự định mà thôi. Vì vấn đề gọi tên bánh là một vấn đề quan hệ, có liên lạc đến vị ngon của bánh và cái thưởng thức của người ăn, không phải là một vấn đề bàn chơi được. Đức Khổng Tử đã có nói (hình như thế) : Danh không chính thì ngôn không thuận. Ở trường hợp này, thực không thuận. Nó là bánh bẻo, mà ta lại gọi là bánh tôm, tất nó không chịu. Ta tưởng ăn bánh tôm, nhưng đến lúc nuốt, nó nhẩy ra mà kêu rằng : không, tôi là bánh bẻo cơ ! thì rầy rà. (Cần pha trò hơi nhạt)

■

Người bạn đọc trên kia lại nói rằng « còn một thứ quà Hanoi, thật là Hanoi, mà chưa được nói đến, là quả « bánh đúc, tương, đậu rán ».

Quả là một thứ quà ngon. Bánh đúc thì bẻo nồng, tương thì ngọt đậm, mà đậu rán thì ngậy phồng. Nhưng thật là Hanoi thì tôi không dám chắc, vì vùng quê ta đâu đâu cũng thường ăn. Có chăng ở Hanoi ngon hơn, cái đó cũng không lấy gì làm lạ, vì người Hanoi vốn đã cho ta quen cái tài nâng một việc ăn uống cỏn con đến mực một nghệ thuật tinh vi và siêu đẳng.

T. L.

THƠ TRÀO PHÚNG

BỨC THƯ CHIA BUỒN

Cùng Làng-Bẹp và Làng-Say nước Diễn-Điện

◆◆◆

Chúng tôi nghe đồn bên quý quốc
Lệnh vừa ra : cấm thuốc cấm men.
Để Làng Bẹp thiếu cơm đen,
Lửa hương lạnh ngắt bấc đèn từ đây.



Còn đâu cuộc đi mây về khói.
Thú đưa hồn lên cõi Thần-tiên.
Để Làng Say tiệt hơi men.
Còn đâu cái thú giải phiền say sưa.
Cảnh đời sẽ như cơ không gió,
Hết rượu nồng, còn có chi vui ?
Được tin sét đánh ngang trời,
Chúng tôi vội thảo mấy lời phân ưu.
Nhân các bạn phong lưu nước Diễn :
Thú say sưa, phè phiện cấm rồi,
Nước đời đến thế thì thôi,
Cũng đừng hậm hực tỏ lời thở than.
Vì bằng quá đa mang duyên nợ,
Nặng ước nguyền cùng Ả Phù-Dung:
Hoặc còn giữ một lòng trung
Cùng Lưu-Linh đạo quyết không nỡ rời,
Thì trời đã dành nơi đặc biệt,
Nước chúng tôi, Nam-Việt lân bang.
Mời các ngài quá bộ sang.
Mời hay Lạc Quốc, Thiên-Đàng là đây.
Rượu tùy thích rốc say túy lúy,
Phiện tha hồ phỉ chí liên miên.
Rượu ngon vô số bạn hiền,
Phiện thơm chán vạn dân nghiện chia vui...

TÚ-MỠ

KHÁI-HƯNG và NHẤT-LINH

ganh hàng hoa

(Tái bản)

Dầy 250 trang. Giá 0p80

ĐỜI NAY

Ngày Nay giải trí

CÂU ĐỐI Ngày Nay

MẤY tuần nay, ở khắp nước Nam, biết bao nhiêu người thở dài, bóp chán, vò đầu, bứt tóc và tỏ ra trăm nghìn dấu hiệu bực dọc bàn khoăn. Nguyên do chỉ tại cái vế câu đối của **Ngày Nay** *ra.*

NGÀY NAY ngày nay in NHÀ IN nhà.

Tám chữ hiền lành kia, thực tình giấu bao nhiêu cái hiểm hóc tai quái, và đã gây nên cái tình thế rất khó chịu trong làng đối đáp của chúng ta. **Một trăm cái khó bó lấy cái khôn.** *Vì vậy, tuy nước Nam không hiếm gì bực anh tài, nhưng trí khôn của anh tài quả bị mắc nghẽn vì cái câu tai hại.*

Câu ra tuy không hẳn có cả trăm cái khó. Nhưng chỉ một vài cái khó đặc biệt của nó cũng đủ cho bọn tài tuấn phờ râu. (Ấy là nói riêng về các bạn có râu, còn về các nhân tài yếm khăn thì tôi chưa tìm được tiếng vi xứng đáng).

Cái khó thứ nhất là sự... nối lắp của câu thách đối.

Cái khó thứ hai là những tiếng rủng : **Ngày Nay** *và* **ngày nay** *có hai nghĩa, và những tiếng* **in nhà in** *nhà* **cố** *nhiên phải hiểu ra :* **in** *ở* **nhà in** *của* **nhà.**

Cái khó thứ ba là toàn thể vế ra đều là thanh bằng.

Cái khó thứ tư và lớn nhất là cái vế rất đơn giản rất dễ dàng và rất tự nhiên như của một câu nói.

●

Nói thế rồi, tôi sẽ có đủ can đảm biên lời trình về cuộc thách đối này với các bạn. Tôi có ý giữ lấy đôi chút danh giá cho làng đối đáp Việt Nam.

Bởi vì, trong hằng trăm câu đối gửi về, tôi lấy làm buồn rằng : không có câu nào — không một câu nào — có thể gọi là nghe được.

Sự cố gắng của các bạn dự cuộc rất đáng thán phục : có bạn tìm hết cách giảng giải, nghĩ đến các lối nói thông dụng và không thông dụng, cắt nghĩa mỗi tiếng bằng một câu chú cước căn kẽ ; có bạn viện đến các điển tích có thể tưởng tượng được, xoay vần câu nói ra đủ các mặt : nhưng kết quả — mà chính các bạn cũng nhận thấy — chỉ là một câu ép uổng rất nhọc nhằn.

Hai tiếng **Ngày Nay** *(tên báo) và* **ngày nay** *(chỉ thời gian) khiến phần nhiều bạn nghĩ đến những tiếng tương đối :* **Tự lực** *và* **tự lực.** *Những vế đối theo cách này thường là những vế chỉ đáng chú ý về sự gò gẫm rất công phu nhưng cũng rất vô ích.*

Câu sau này của ông Phùng Hằng, có lẽ là một vế đối cần trọng, theo cái nghĩa chủ khách rõ ràng nhưng... nhưng các bạn cứ đọc :

Tự Lực tự lực đoàn họ đoàn họ (!)

Chỉ có thế, than ôi !

Của ông Bình Định (Thái Nguyên), một câu cũng tương tự (nghĩa là cũng chẳng hơn gì) nhưng ông nói đến cái bí của ông một cách có duyên quá. Vậy ta mừng rằng ít ra ông cũng còn lại cái duyên.

Dùng tên báo chí để chọi với **Ngày Nay**, *các bạn cũng không thành công hơn. Hai câu của ông Tổng hữu Lân (Hưng yên) chỉ đáng kể một câu :*

Tin Mới tin mới giả đọc giả đọc.

Nhưng người ta sẵn lòng nói độc giả hơn là đọc g ả.

Một câu tương tự :

Lượm lặt lượm lặt giả đọc giả đọc.

Còn xuôi nghĩa hơn.

Ông Nam Hải, tìm được một câu cũng không đến nỗi lòng lúng quá (ấy là nói theo cách nhã nhặn) :

Điện Tín điện tín báo nhật-báo Nhật.

Kể cũng chịu tìm đấy. Chỉ phiền cái việc báo cho nhật báo của Nhật bằng điện tín có lẽ là một việc báo **Điện Tín** *sẽ cho là rất vu vơ.*

Về những ý vu vơ, câu sau này của ông Tất Đạt cũng không thua câu trên mấy :

Tiến Đạt tiến đạt nội họ-nội họ.

Ông Tất Đạt chú giải rằng Tiến Đạt là tên người và khuyên tôi hiểu câu đó có ý trách cái người kia chỉ tiến đạt nội người trong họ nội. Tôi muốn hiểu thế lắm. Nhưng Tiến Đạt là nhân vật thế nào ? Và cái chữ « họ » kia hơi có vẻ lơ láo làm sao ấy.

Ông Tuyển Sinh (?) lấy tên sách Nho giáo làm cớ, tưởng tìm được một câu mai mỉa :

Nho Giáo nho giáo giả học-giả học.

Và cũng một giọng mai mỉa, ông Vũ Nghi chê một nhà văn rỗng :

Văn Chương Văn Trương rỗng thật rỗng thật !

Nhưng cả hai câu cùng liều lĩnh, như nhau.

Danh hiệu của những tay kiện tướng về khoa đối đáp ngày nào khiến tôi đã khấp khởi mừng. Ông Phùng Hằng (Quảng Yên) đã là tác giả của vế đối kể trên kia. Tôi bèn lục đến những bản thảo của cô Bảo Vân và của ông Lê Quán. Nhưng chỉ mừng cho đến lúc đọc xong tác phẩm của hai bạn. Cô Bảo Vân đối :

Lượm lặt lượm lặt đọc báo Đọc Báo.

Cô phân trần rằng cái báo **Đọc Báo** *ấy là báo Lu. Rồi có lại đối :*

Thầy giáo thầy giáo dạy học dạy học.

Và đối nữa :

Tú Mỡ, tú mỡ cải cách cải cách !

Nhưng càng cố gắng, cô càng thất bại, đó là một điều đáng bực cho cái tiếng lăm hồi của cô nào.

Ông Lê Quán (ông nói vừa ở Thanh ra) vội bảo toàn danh diện bằng một câu... một câu cũng không mất thể diện lắm :

Quảng Cáo quảng cáo viện mỹ viện Mỹ.

Nếu đừng khó tính thì câu của Lê Quán có thể gọi là hay được đấy.

Và nếu đừng khó tính một chút mảy may nào, thì câu sau này của ông V. q Yên cũng đáng kể :

Thừa phái thừa phái biên bản biên bản.

●

Nói tóm lại, cuộc thách đối kỳ này không được cái may mắn mọi lần. Sự gắng công và sự vui tính của các bạn **Ngày Nay** *là điều yên ủi nhất cho ban giám khảo.*

Còn cái giải thưởng mua vui (một năm báo) kia, tuy ít ỏi thôi, nhưng cũng mang cái tiếng vinh quang là một giải nhất, và chỉ tặng bạn nào thành công hoàn toàn. Bởi chưa ai hoàn toàn thành công, chúng tôi chỉ xin tặng hai giải sáu tháng báo. Hồng tâm chưa có tên bắn trúng, tưởng ấn vẫn còn treo đó. Chúng tôi mong rằng thế nào cũng có bậc tài tuấn nhảy lên võ đài, theo kiểu Huynh Hoang tôn ông, và thét : « Có ta đây ! »

LÊTA

Sau khi gắp thăm, hai bạn trong những vị trên kia được tặng mỗi bạn 6 tháng báo :

1°) Ông V.q.Yên Quảng Nam (Citadelle) par Faifo.

2°) Ông Nam Hải 134 Rte de Huế — Hanoi.

CUỘC THI TRUYỆN VUI CÓ ĐỀ :

UỐNG BIA

Truyện vui có đề ra mấy kỳ trước hơi khó chúng tôi nhận thấy thế. Nhưng không vì khó mà các bạn nản : có tới hơn ba chục bạn dọc hưởng ứng.

Đầu đề truyện vui kỳ sau : « Một cuộc săn bắn ngộ nghĩnh. » Các bạn hãy kể một truyện đã xảy ra cho các bạn hay một truyện bịa đặt cũng được, quý hồ rất ngộ nghĩnh, buồn cười.

Tiện đây tôi kể hiến các bạn một mẩu truyện săn bắn ngộ nghĩnh mà chính tai tôi đã được nghe một người thuật lại. Người ấy nói : « Một lần tôi đi săn voi, tôi nấp ở một chỗ kín đàn voi đi qua, từ con thứ nhất cho tới con cuối cùng. Con này bao giờ cũng là con đầu đàn. Lúc đó tôi mới nhô ra một tay rón rén nâng đuôi con voi ấy lên, một tay đi miệng súng vào lỗ đít nó mồ cò. Con voi chết không kịp ngáp. Đàn voi quay lại thấy con đầu đàn chết, tức thì bỏ chạy tán loạn. Quên mất tướng còn nghĩ gì đến chống cự ! Tôi chỉ việc lấy ngà voi đem về. »

Không rõ nhà thiện sạ có dùng thịt voi nấu nước sáo không, vì tôi không nghe thấy kể.

Lại câu truyện săn bắn này nữa... Nhưng thôi, để nhường lời cho các bạn đọc, kẻo mãi nhỡ trùng vào truyện vui của các bạn thì tôi sẽ làm phiền các bạn nhiều lắm.

Sau đây xin đăng một câu truyện vui của Thái Phan Tu.

Đó là một chuyện đi lừa. Nhưng lừa một cách có lý và có duyên quá.

N. L.

SÁCH và Văn sinh ra hình như để mà sống gần nhau và cả hai tính nghịch cũng như nhau. Chủ nhật nào, ngày nghỉ nào, hai người cũng cặp nhau đi rông ngoài phố. Nhiều lúc trong túi không có một xu, nhưng họ không cần. Người ta thường bảo : « Hai ngữ ấy tinh quái lắm, đi một vòng muốn gì mà chẳng được. »

Hôm ấy, Sách và Văn đi dạo phố đã gần hết buổi sáng, đến gần một tiệm nước, Sách bảo Văn :

— Chúng ta vào uống bia đi, anh có tiền không ?

— Không, còn anh ?

— Tôi cũng không có xu nào.

Sách nói xong nhìn Văn mỉm cười. Mỗi lần gặp chuyện gì phải nghĩ ngợi một chốc là Sách cười mỉm như thế. Bỗng Sách cười to, bảo Văn :

— A phải, ta vào uống bia với ông Chánh Cẩm.

— Anh quen ông ta ?.

— Không, nhưng tôi đã có cách. Sách ghé tai nói nhỏ. Văn gật đầu. Hai người đi đến sở cảnh sát gần đấy.

Đến nơi, Sách nói ngay với người lính còn ngồi ngáp ở cửa :

— Bác làm ơn vào thưa với ông Chánh Cẩm có hai người của sở rượu bia « La Ly » muốn vào thăm.

— Xin hai ông đợi đây một chốc

Sách và Văn nhìn chưa xong các cửa ngõ của sở Cảnh sát, người lính đã ra mời vào.

Ông Chánh cẩm tiếp sách và Văn ở phòng khách, Sách nói :

— Thưa ngài, ông chủ sở rượu bia « La Ly » sai chúng tôi đến xin lỗi Ngài.

— Tôi cũng chưa rõ ông chủ các ông có lỗi gì với tôi. Hai ông làm ơn cho biết đã.

(Xem tiếp trang 16)

THÁI PHAN-TU

SÁCH-HỒNG

HAI THỨ KHÔN

của THÊ-LỮ

QUYỂN SÁCH

của THẠCH-LAM

Nhắc lại

ÔNG ĐỒ BÈ

CON CÁ THẦN

GIÁ ĐỘC NHẤT 0p10

ĐỜI NAY

SẮP CÓ BÁN

LANH LÙNG

(Tái bản)

của NHẤT-LINH

●

ĐƯƠNG IN

VỠ LÒNG

của ĐỖ ĐỨC-THU

CON TRÂU

của TRẦN-TIÊU

ĐỜI NAY

HOA

(Tiếp theo và hết)

NGHỆ THUẬT bày hoa hình như đồng thời với Nghệ thuật uống trà, nghĩa là vào khoảng thế kỷ thứ mười lăm. Tương truyền những nghệ sĩ đầu tiên là các đấng Bồ-tát đi nhặt hoa rụng sau trận bão táp, đem về thả vào trong những bình nước đầy : lòng Bồ tát vẫn thương sót hoàn toàn tất cả các chúng sinh. Người ta nói Soami, nhà danh họa, nhà nghệ sĩ trong triều thời vua Ashikaga-Yoshimasa, là người thứ nhất làm theo cái cử chỉ khả ái kia. Trà-sư Juko là một gia môn đồ của họa sĩ, cũng như Senno, người sáng lập ra Ikénobo, một tộc có tiếng trong lịch sử chơi hoa ngang với gia đình Kano trong lịch sử hội họa.

Về cuối thế kỷ thứ mười sáu trong thời Rikiu lễ điển của trà rất triển phát và nghệ thuật bày hoa cũng tới trình độ toàn thịnh. Rikiu và những người kế tiếp, những nhà đại danh Ota Wuraka, Furuka-Oribé, Koyetsu, Kobori-Enshiu, Katagiri-Sekishiu cạnh tranh nhau trong sự tìm tòi bài trí mới mẻ và đột ngột. Nhưng không nên quên rằng các trà sư tôn sùng hoa là chỉ theo một phần trong lễ điển thờ cái đẹp, và chính sự tôn sùng ấy không phải là một tôn giáo. Hoa, cũng như những tác phẩm nghệ thuật khác bài trí trong phòng trà phải lệ thuộc cái chủ ý bao quát của sự trang hoàng. Vì thế, Sekishin cấm dùng hoa mai trắng khi hãy còn tuyết ở trong vườn. Phải loại một cách triệt để ra ngoài Phòng trà những hoa sặc sỡ, «ầm ỹ». Một kiểu bố trí hoa sẽ mất hết ý nghĩa nếu không được đặt vào chỗ mà các trà sư đã định trước, vì tất cả những hình, những nét đã ăn khớp, đã so sánh cân đối nhịp nhàng với các vật chung quanh.

Bắt đầu có sự tôn sùng hoa chỉ vì hoa từ khi các Hoa Sư ra đời, vào giữa thế kỷ thứ mười bảy. Hoa biệt lập hẳn ra ngoài Phòng trà và chỉ rực rỡ trong cái vinh quang độc nhất mà chiếc bình lựa chọn bắt buộc phải rực rỡ. Những quan niệm mới, những phương pháp thực hành mới, và vì đó mà có nguyên tắc nọ nguyên tắc kia, môn phái này môn phái khác. Một nhà văn vào giữa thế kỷ trước nói có thể đếm tới hơn một trăm môn phái khác nhau về sự bố trí hoa. Tóm lại, các môn phái chia ra thành hai ngành chính, ngành câu nệ và ngành vạn vật. Những môn phái câu nệ, dưới sự giám đốc của họ Ikénobo, cố tới một lý tưởng cổ điển phù hợp với lý tưởng của tòa Hàn lâm Kano. Chúng ta còn có những hình vẽ lưu lại cách bố trí hoa của môn phái này : trông gần giống như những bức tranh hoa của Sansetsu và Tsunénobu. Môn phái vạn vật, trái lại, như tên đã chỉ rõ, trước hết nhận vạn vật làm kiểu mẫu, và sửa sang hình thể chút ít, cho hợp với sự duy nhất của nghệ thuật mà thôi. Có phải người ta cũng thấy ở đây những sự kích thích đã gây nên họa phái Ukiyoé và Shijo không ?..

Xin thú thực, riêng chúng tôi, chúng tôi vẫn thích cách bố trí hoa của Trà Sư hơn là cách bố trí hoa của Hoa Sư. Quan niệm về nghệ thuật của các trà sư là theo một mục đích khẩn yếu và ở trên một địa phương có can hệ rõ rệt và mật thiết với đời sống. Chúng tôi muốn gọi môn phái ấy là môn phái tự nhiên trái hẳn với môn phái vạn vật và môn phái câu nệ. Trà sư cho rằng trách nhiệm của mình chỉ là lựa chọn hoa, và để hoa tự thuật lại đời hoa. Ngài vào một Phòng trà về cuối mùa đông và ngài trông thấy một cành hoa anh đào đại mảnh để cắm xen với một cành trà đương còn ụ : có phải đó như một tiếng vang của mùa đông ra đi hòa hợp với tiếng báo cáo mùa xuân đã tới ? Hay là ngài vào để uống trà buổi trưa, một buổi trưa hè nóng bức, và ngài tìm thấy, trong bóng mát sảng gian, mỗi một bông huệ trong một chiếc bình treo ; sương hoa nhỏ giọt và hoa như mỉm cười nhìn sự diễn cuồng của đời sống.

Vẫn biết khác độc tấu của hoa đã có thể hay lắm rồi ; nhưng khi hoa hợp với hội họa và điêu khắc thì khúc hòa tấu ấy trở nên thanh thú biết bao ! Một lần Sekishiu bày vài ba loài cây dưới nước vào trong một chiếc chậu nông lòng để gợi hình ảnh hồ và đầm có cây mọc, ở phía trên dóng vào tường một bức họa của Soami vẽ đàn vịt trời thẳng cánh bay. Shoha, một trà sư khác, trước thuật ra một tập thơ về cái đẹp của sự tĩnh mịch nơi gần biển bằng chiếc lư hương đồng hình túp nhà người đánh cá và vài bông hoa dại mọc trên bãi biển. Một tân khách kể chuyện lại rằng ngồi trước cái công trình sáng tác ấy, đã cảm thấy hơi gió thoảng của mùa thu sắp tàn.

Những chuyện về hoa không bao giờ hết được. Đây lại một chuyện nữa. Trong thế kỷ thứ mười sáu, hoa «thần mỹ» (1) hãy còn hiếm ở đất Nhật bản. Rikiu có một vườn trồng đầy hoa ấy, vun tưới rất chăm chỉ. Tiếng đồn đến tai Đại công (Taiko) và ngài ngỏ ý muốn xem hoa. Rikiu liền mời Đại công đến nhà dự một tiệc trà buổi sớm. Tới hôm dự tiệc, Đại công đến và đi qua vườn, nhưng chẳng có dấu vết một bông hoa leo nào. Mặt đất san phẳng rồi phủ sỏi nhỏ và cát. Lòng đầy phẫn uất, nhà chuyên chế bước vào Phòng trà ; nhưng một cảnh tượng bất ngờ làm cho ngài vui sướng ngay. Trên sảng gian, trong một chiếc bình đồng qui giá đời Tống, ngài vừa nhác trông thấy mỗi một bông hoa «thần mỹ», vị hoa khôi của cả vườn !

Những thi dụ như thế tỏ cho chúng ta thấy rõ cái ý nghĩa lòng hy sinh của hoa. Cái ý nghĩa ấy, có thể chính hoa cũng ưng lắm. Hoa không hèn nhát như loài người đâu. Nhiều giống hoa coi chết là một vinh quang : hoa anh đào Nhật bản, chẳng hạn, sẵn sàng hiến thân cho gió. Ai đã được ngắm những thác thơm tho của nơi Yoshino hay Arashiyama hẳn đã nhận thấy điều ấy. Trong một lát, cánh hoa bay như một đám mây ngọc qui và khiêu vũ trên mặt nước thủy tinh ; rồi nhẹ trôi trên làn sóng mỉm cười, chúng như nói : « Xin chào mùa xuân ở lại, chúng tôi đi tới Vĩnh viễn đây ! »

Okakura Kakuzo

(Trà Piên)

K. H. *trích dịch*

1)— «Đẹp buổi sáng», chữ Pháp là «gloire du matin» hay «belle du jour» tên một thứ hoa leo.

TÂM SỰ

Tăng Xuân - Diêu

Chiều ơi, hãy xuống thăm ta với.
Thiên hạ lìa xa, đời trống không.
Nàng xế ngậm ngùi trên mái cũ.
Đìu hiu bên phố, nhớ bên lòng.

Ta biết quen chiều tự thuở xưa ;
Tìm nghe xa vắng rộng không bờ
Một ngày trời đẹp bâng khuâng quá :
Ấy buổi đầu tiên bạn bút tờ.

Đã mấy năm rồi thơ nở hoa :
Trang vui cũng lúc lệ buồn nhòa.
Giòng đời cũng nặng sầu lưu thuỷ,
Tóc nặng sầu tư gió thổi tà.

Chiều ơi, gặp gỡ đã đôi cơn,
Sương lạnh dồn thêm lệ tủi hờn
Một buổi xưa kia phòng vắng bạn,
Đó ngày quen biết với cô đơn.

Có lúc xa người bởi quá yêu.
Than ôi sông núi lại buồn nhiều.
Mây xa lạc gió bên trời vắng,
Đời bạt lòng ta, — lại gặp chiều.

Kể lể tâm hồn đã bấy lâu ;
Hôm nay nhìn lại nhớ thương đầu,
Một mình cũng muốn cầu tâm sự :
Chiều xuống cùng ta đặng có nhau.

HUY CẬN (Lửa Thiêng)

Cours pratique

d'HARMONIE

en 3 mois
du 15 juin au 15 septembre 1940 par

NGUYÊN - XUAN - KHOAT

46 Rue Richaud

Prix du Cours : 15p payable d'avance — S'inscrire avant le 15 juin — Novembre d'élèves limité.

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các bạn làng chơ đặt cho thuốc cường dương **Quảng Tự** (42). Thuốc bổ thận chế ở bên Tàu, kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di tinh, mộng tinh. Mỗi lọ giá 1p.

Gửi lĩnh hóa giao ngân

dào-lập

97, Hàng Gai, Hanoi

CÔNG HIỆU
VẠNG ĐỒN

Thuốc đau màng óc gia-truyền THƯỢNG ĐỨC

NHỮNG NƠI CÓ BÁN THUỐC NGỪI :
Hanoi : *15 Mission (gần nhà thờ lớn)*
Haiphong : *37 Paul Doumer*
Hadong : *25 Nguyễn hữu Đỏ và 34 Duvillier*
Phutho : *14 Rue de la Gare*
Hoabinh : *Lâm khê, rue Phương Lâm.*

Vì con bệnh đau màng óc, nay người ta mới thực tin thuốc Annam cũng có phương hay hơn thuốc khác, vì nếu mắc bệnh đau màng óc mà muốn khỏi chết, thì chỉ dùng thuốc *đau màng óc gia truyền THƯỢNG-ĐỨC* là khỏi ngay. Thuốc này đã cứu được hàng vạn vạn người, trước khi dùng không còn lo ngại gì là thứ thuốc không công hiệu. Những người bị cảm hơi ngờ là bị đau mạng óc dùng thuốc này chỉ 15 phút khỏi hẳn, Thuốc bán mỗi phong 0p30, một hộp bốn phong 1p00. Thuốc ngừi 0p16 một lọ. (Tại phòng thuốc THƯỢNG-ĐỨC ở 15 Mission Hanoi và 37 Paul Doumer Haiphong có biếu không thuốc ngừi cho các người qua lại muốn dùng ngay). Ở các tỉnh ai đứng đại-lý bán thuốc Đau màng óc cũng có thuốc ngừi để biếu cho khách hàng. Ai muốn đứng xin viết thư về ngay và đề cho : THƯỢNG-ĐỨC 15 Mission Hanoi.

VÀI MÔN THUỐC HAY KHÁC

BỔ-PHỔI: Dùng chữa các bệnh ho lâu năm, và để phòng bệnh lao rất công hiệu. Giá 1p00 một hộp.

TUẦN BỔ HUYẾT HẢI : Chữa các cô các bà máu xấu, kinh không đều, hành kinh đau bụng, người xanh sao gầy còm, ra khí hư, chỉ uống một hộp thấy đỡ. Mỗi hộp 1p50, nếu muốn dùng thử một hộp xin tính giá đặc biệt 1p00.

KINH-TIẾN TỤY-TIÊN : Chữa thận hư, liệt-dương, tinh khí bất cố, giao hợp chóng xuất tinh, Mỗi pộp 1p.

LIỄU HOA HOÀN : Dùng chữa bệnh lậu, 0p50 một lọ. Nhẹ hai lọ nặng 4 lọ, chữa khoán không khỏi sẽ được hoàn lại tiền, giá từ 8p00 đến 30p00,

THƯỢNG - ĐỨC
15 phố nhà Chung (Mission), Hanoi

ĐẠI-LÝ :
Hadong : 25 Nguyễn-hữu-Đỏ, và 34 Duvillier (trước cửa chợ) **Phutho** : 14 rue de la Gare, **Hoabinh** : Hiệu Lâm Khê phố Phương Lâm, **Haiphong** : Văn-Tân 37 avenue Paul Doumer, **Bacninh** : Vĩnh-Sinh 164 rue Tiên-An, **Haiduong** : Quảng-Huy 25 Maréchal Foch, **Nhatrang** : Nguyễn-đình-Tuyên Tailleur, **Thanhhóa** : Thái-Lai 72 Grand rue, **Huế** : Thanh-niên 43 rue An-Cựu, **Tourane** : Lê-công-Thành A, du Musée.



Con quái vật

Theo bản chữ Pháp của Lucienne ESCOUBÉ

THẾ-LỮ *phiên dịch*

Truyện này phỏng theo những điều quan sát mà bác-sĩ Hesselius đã ghi chép lại trong cuộc đời làm thầy thuốc của ông.

LẦN đầu tiên tôi gặp ông mục-sư (1) Jennings ở nhà một bà bạn quen, tôi đã phải chú ý đến ông ta. Thực là một người kỳ dị. Bề ngoài, ông ta trông khỏe mạnh, tầm người cao, vóc người xương xương, và không có một dấu hiệu gì về bệnh tật. Tính người hòa nhã, có lễ độ và tỏ ra một người có nhân hậu và rất thông minh. Tuy vậy, người ta thỉnh thoảng lại bắt chợt thấy ông mục-sư lấm lét nhìn nghiêng rất dị-kỳ, hình như mắt ông ta đang theo đuổi một « vật gì » mà chỉ riêng có ông ta trông thấy. Những khi đó thì ông Jennings đang vui vẻ bỗng thành bối rối và trong đôi mắt lấm lét hiện ra rõ rệt một vẻ kinh hoàng. Ở Luân-Đôn ông vẫn khỏe mạnh như thường, nhưng mỗi khi về giảng đạo ở một xứ nhà quê, ông ta lại sút hẳn người đi. Trong nhà thờ, giữa lúc ở giảng dài, nhiều lần ông ngừng bặt, vẻ mặt lộ ra một sự hoảng hốt không ai hiểu duyên cớ, rồi sau một lát im lặng, sắc mặt thì tái mét, khắp người run rẩy, ông ta lật đật lủi xuống, bỏ cuộc hành lễ giờ chừng. Những điều kỳ dị đó là theo lời người ta thuật lại với tôi. Còn riêng ông Jennings, ngoài một đôi lúc rất ngắn ông lộ ra những cử chỉ bất thường, ông không hề cho ai biết chuyện gì hết.

Hôm ấy, ở phong khách bà bạn, nhân thấy bà Mary gọi đến tiếng « bác sĩ Hesselius » mỗi khi nói với tôi, ông mục-sư nhìn tôi chăm chú rất lâu và có vẻ trầm ngâm suy nghĩ mãi. Một lần ông ta bảo tôi:

— Tôi ham đọc những tác phẩm của bác sĩ lắm, nhất là cuốn sách khảo về « Y Học thuần lý »; hình như bản chính in ra bán hết rồi.

Tôi đáp :

— Vâng, hết đã lâu, nhưng trong địa vị tác giả, tôi lấy làm hân hạnh và cũng lấy làm lạ rằng ông mục sư vẫn còn nhớ đến cái công việc nhỏ mọn ấy. Chắc hẳn ông hay để tâm đến những vấn đề thuộc về loại này, hoặc giả gần đây có một việc gì xảy ra khiến ông nghĩ đến vấn đề đó...

Ông Jennings nghe tôi nói có vẻ bối rối. Tôi tiếp ngay :

— Nếu ông muốn có một cuốn thì tôi lấy làm sung sướng được tặng ông, vì tôi vẫn còn giữ được một vài cuốn.

Ông Jennings hết lời cảm ơn tôi, và trước khi từ giã nhau, ông biên địa chỉ của tôi ở Londres.

◆

Sáng hôm sau, tôi đi gửi ngay cuốn sách đã hứa tặng cho ông mục-sư. Lúc trở về, tôi thấy danh thiếp của ông ta ; trong đó ông hỏi đến giờ nào ông có thể gặp tôi được. Tôi liền đến đáp lễ ông ta ngay.

Lúc tôi kéo chuông ở nhà ông mục-sư thì người đầy tớ ông ta bảo tôi rằng hiện ông mục-sư đang phải bàn một việc rất cần với một thầy giúp việc, và hắn mời tôi vào phòng sách đợi một lát.

Phòng này rộng lắm, bốn bên tường phủ kín những sách ; ánh sáng soi vào do hai cái cửa sổ cao. Dưới đất giải những tấm thảm rất đẹp của Đông-Phương, bước lên êm lắm. Nhưng mặc dầu cái vẻ sang trọng ấy, quang cảnh trong phòng vẫn nhuốm một sự buồn bã nặng nề.

Trong khi đợi ông Jennings, tôi đưa mắt nhìn những pho sách xếp từng hàng trên các ngăn ; tôi lấy một quyển xem : đó là tác phẩm của Swedenborg, nguyên văn latinh, in rất đẹp trên giấy *vélin* nguyên chất.

Tôi đang chăm chú đọc những hàng chữ viết của ông Jennings phê cạnh trang bỗng trông lên cái gương đặt ngay trước : tôi ngạc nhiên thấy cái hình cao lớn của ông Jennings đứng trong đó, cúi đầu xuống đọc qua vai tôi. Mặt ông ta buồn thảm và biến khác hẳn đi, gần như không nhận ra được. Ông bảo tôi :

— Lúc vào tôi đã lên tiếng hỏi ông nhưng ông chăm chú đọc sách không nghe thấy.

Chúng tôi nói chuyện với nhau về những học thuyết thuần lý trong y học và nhắc đến bác-sĩ Harley, một vị thông thái trứ danh. Tôi hết sức kinh ngạc khi nghe thấy Jennings nói :

— Harley ? Đó là một anh cuồng dại hơn cả những người cuồng dại mà tôi đã từng biết. Tôi lấy làm thất vọng rằng Harley là một người theo duy vật hoàn toàn !. Tôi bị yếu đuối lắm, kiệt sức mất rồi. Nếu tôi liệu chừng còn thấy cơ nguy, thì xin ông cho phép tôi báo tin để ông biết.

Tôi là người đã từng trải nhiều, đã dạn dĩ với các sự kinh khủng, vậy mà trước vẻ mặt biến đổi của người bạn ông ấy tôi cũng vẫn thấy sờn lòng. Chắc hẳn ông ta đang ở trong một lúc băn khoăn dữ dội của tâm hồn, nên khi tôi đứng dậy ra về, trong lòng buồn rầu mang những ý nghĩ rất bối rối.

Ngót năm tuần lễ không được tin gì khác, rồi một hôm tôi tiếp được bức thư ngắn sau này :

« ... Tôi hiện ở nhà quê. Tôi đã tìm cách đổi chỗ ở, đổi cảnh vật, nhưng đều vô ích. Lòng tôi lưỡng lự quá chừng, nhưng tôi cũng quyết kể chuyện riêng của tôi để ông biết. Tôi đang nghỉ trong biệt thự của tôi ở Richemond. Ông nên đến với tôi đi ! Chắc ông không thể biết được tôi cần sự giúp đỡ của ông đến bực nào. Tên đầy tớ đưa thư này sẽ mang xe đến để ông dùng. »

Tôi đến thăm ông Jennings ngay chiều hôm đó.

◆

Ông ta bắt liền đem cho tôi biết các điều trong câu chuyện quái gở :

— Mọi việc bắt đầu có từ ngày 15 tháng mười, cách đây ba năm, mười một tuần lễ và hai ngày : tôi tính cẩn thận từng ngày một ; ngày nào tôi cũng bị hành tội như ngày nào.

(1) Mục-sư là người truyền giáo trong cải lương giáo (Protestantisme)

« Tôi cần nói cho ông biết trước rằng, cách đây vào khoảng bốn năm, nghĩa là trước khi xảy ra « việc » này ít lâu, tôi bắt đầu một công cuộc trước tác, sau khi đã tra cứu trong các sách về khoa thuần lý trong tôn giáo của cổ nhân soạn ra.

« Tôi bắt tay vào viết. Công việc mới đầu cũng khá chóng chảy. Tôi viết đến tối khuya cũng không muốn nghỉ vì cái đầu đề có nhiều hứng thú và tâm trí tôi thấy thư thái lạ lùng. »

Ông thở dài một tiếng buồn rầu rồi lại tiếp :

—Tôi tin rằng một nhà văn, muốn gây dựng một công trình đứng đắn nào thì khi làm việc tất phải nhờ đến một thứ kích-thích nào đó như thuốc lá, cà-phê hoặc nước chè. Nhà văn tiêu phí mất nhiều sức, cần phải bồi bổ lại luôn luôn. Vì thế, nước chè là thứ đồ uống thân thiết với tôi, trước tôi còn dùng chè đen thường, sau tôi dùng chè xanh (chè tàu) là thứ uống ngon và có hiệu lực nhanh chóng. Nó làm thần trí thêm minh mẫn và sự diễn đạt bằng lời văn như thêm dễ dàng. Dần dần thành quen, tôi lấy sự uống chè tàu là một cái thú và một sự cần không thể bỏ được. Trên bàn tôi bao giờ cũng sẵn có một cái ấm đặt trên đèn cồn và đêm nào tôi cũng tự pha chè uống đến hai ba bận. Thường ngày, trong hồi đó, tôi vẫn lên tỉnh, người mạnh mẽ không tỏ ra một tý gì là suy nhược, tôi thấy không bao giờ cuộc đời lại tốt đẹp hơn.

« Ngày 15 tháng mười năm đó tôi vào thư viện *British Museum* và tra cứu các sách mãi đến tối. Lúc trở ra, tôi vội vàng lên chiếc xe-hàng kéo bằng ngựa thường qua đây. Xe chạy ít lâu thì hành khách xuống hết : chỉ còn lại một mình tôi, lúc đó đang ngồi vẩn vơ nghĩ đến những ý vui vẻ.

« Trong xe gần tối đặc, nhưng tôi cũng thấy ở góc xe trong cùng và trên hàng ghế trước mặt tôi hai cái vòng tròn sáng, long-lanh một thứ ánh đo-đỏ, và ở cách nhau độ hai đốt ngón tay. Nhân lúc vô sự, tôi tần mần nghĩ xem cái vòng sáng kia ở đâu mà có.

« Ngót hai cây số nữa thì đến chỗ tôi xuống, mà tôi vẫn chưa nghĩ ra. Cái việc dị-kỳ từ lúc đó lại càng thêm khó hiểu. Hai cái vòng sáng ấy, có một lần, cùng nhào xuống sát mặt sàn xe mà vẫn giữ nguyên cái khoảng cách xa nhau, không hề xuy xuyễn ; rồi cũng nhanh như thế, hai cái vòng sáng lại hiện lên ngang tầm ghế tôi ngồi ; đến đó biến đi một lát rồi lại hiện lên và ở nguyên chỗ cũ. Tôi lấy làm ngạc nhiên lắm, càng cố tìm xem là cái gì.

« Tôi nhìn không rời mắt và men theo hàng ghế tôi ngồi cho đến tận cái chỗ hiện ra hai cái vòng sáng đo đỏ kia.

« Bên ngoài lúc ấy đã tối hẳn. Trong xe tôi cúi mình xuống cố nhìn xem : hai cái vòng sáng hơi nhích đi một chút. Nhìn kỹ lúc nữa tôi mới phân biệt được trong khoảng mờ mịt những đường nét thẫm hơn. Sau cùng tôi cũng nhận được khá rõ rệt cái hình một con khỉ đen nhỏ, nó đang đưa mặt nó gần mặt tôi và bắt chước cử chỉ tôi như thói quen của giống khỉ .. Hai vòng sáng đo đỏ kia là hai con mắt nó ; răng nó nhe ra trong một miệng cười lặng im. Tôi đoán chừng con khỉ ấy là của một người khách đi xe nào bỏ quên và nảy ra cái ý muốn thử tinh nết của nó. Tôi không đưa tay quờ, chỉ nhè nhẹ giơ cái cán ô lên chọc. Nó không động đậy. Đầu ô đã sát đến tận nơi. Thốt nhiên, tôi kinh ngạc đến rợn người lên, cái cán ô đâm qua người nó rất dễ dàng, và theo tay tôi cứ đưa lên kéo lại như thế được mãi.

« Không thể nào tả xiết được sự khiếp sợ của tôi lúc nhận ra rằng cái vật đó chỉ là một ảo-ảnh như tôi thoạt tưởng. Tôi không thể nào nhìn đi chỗ khác hai con mắt nó được, và trong lúc tôi trừng trừng nhìn nó thì nó nhẩy lùi lại, nép vào góc xe. Tôi hoảng lên, chạy ra cửa xe, nhô đầu ra ngoài hút thở lấy rất nhiều không khí và lấy làm sung sướng tin rằng mình lại giao tiếp được với đời thực hiện ở trần gian.

« Tôi kêu xe dừng lại để xuống. Người đánh xe nhìn tôi lấy làm lạ : chắc trong dáng điệu tôi có sự gì kỳ quặc, vì lúc đó quả thực tôi bối rối quá chừng.

« Xe chạy rồi, tôi nhìn chung quanh và mừng thầm vì không thấy



con khỉ đâu hết. Tôi đã tưởng tôi thoát khỏi nó rồi.

« Chỉ còn hai ba trăm bước nữa thì đến nhà. Một bức tường thấp chạy dọc theo đường đi, giữ lấy một hàng găng ; bên kia lối đi là hai cây cao lớn. Đang đi, tôi vô tình nhìn lên : trước mặt tôi, trên mép tường, con khỉ đã ngồi đó nhìn tôi không rời mắt. Tôi đứng sững ngay lại, kinh khủng rợn khắp người.

« Tôi cứ tiến, mạnh bạo nhủ mình rằng đó chỉ do sự nhọc mệt của tâm thần : Sự hoảng hốt đến hôm sau sẽ qua đi. Nhưng vô hiệu. Con vật nhảy xuống đi cạnh chân tôi và cũng bước nhanh theo bước tôi. Đến cửa, nó đứng lại trên thềm, rồi khi cửa mở tôi vào nhà, nó vào theo liền gót.

« Đêm hôm ấy tôi không uống nước chè và quyết định từ đó sẽ giữ điều độ và trong ít lâu hãy tạm xa cuộc đời suy nghĩ. Con khỉ theo tôi vào tận phòng ngủ, nhẩy lên một cái bàn con kê trong phòng và ở yên đó xuốt đêm. Nó có vẻ yếu đuối nhọc mệt ; tôi nhìn theo nó từng cử chỉ một, không thể đứng được như xui khiến bởi một thứ cảm giác khó chịu không thể tả được ra lời. Hai mắt nó lim dim, nhưng không mất cái ánh lửa long lanh, và nhìn mãi tôi không rút : cứ như thế hoài. Con khỉ ấy là giống khỉ nhỏ, lông đen tuyền ; nó chỉ có một đặc tính là tỏ ra một vẻ tinh quái không thể nào dò biết được.

« Trong cả một năm đầu, con vật cứ yên lặng lầm lầm và coi bộ không được khỏe mạnh. Nó chỉ cần có một việc là theo tôi không rời một bước, ngày cũng như đêm, trong chỗ sáng hoặc trong bóng tối. Từ khi nó đến đây, không mấy khi tôi thấy mất bóng nó, trừ ra trong khi tôi ngủ và trừ một vài tuần lễ rất chóng qua. Trong đêm tối hết sức dầy đặc nó cũng hiện ra trước mắt tôi rõ rệt như ở giữa ban ngày. Nếu có muốn bỏ tôi đi đâu ít bữa, nó thường chọn lúc đêm tối. Những lúc đó, bỗng dưng nó tỏ vẻ khó chịu, rồi nổi giận ; nó tiến đến trước mặt tôi, giơ tay như chực cào cấu, người run lên bần bật vì tức tối, và khi cơn giận lên đến cực độ, nó nhảy vào lò sưởi và biến mất... không biến hẳn thì cũng biến đi được ít lâu.

« Lần đầu tiên nó biến đi tôi đã tưởng thoát tội. Tôi thấy tôi là một người mới. Qua một ngày, qua một đêm không thấy nó trở lại, rồi cả một tuần lễ phúc đức, rồi lại hai tuần lễ tiếp theo... Tôi sung sướng trong một tháng tự do, rồi, bỗng nhiên, con khỉ lại hiện đến nữa.

« Lần này nó ám tôi gần hơn trước và bao nhiêu sự tinh ác ẩn trong trí nó từ trước, lần ấy bỗng lộ ra dữ dội mau mắn và nóng nảy hơn.

« Lúc này nó không có mặt đây, nó đi vắng vừa đúng tám giờ rồi ; nhưng sự vắng mặt của nó không bao giờ quá nửa tháng. Cũng có đôi khi nó chỉ vắng có một ngày... Bất thình lình nó trở lại lúc nào không chừng.

Tôi (lời bác sĩ Hesselius) hỏi :

— Trước khi nó trở về có dấu hiệu gì khác không ?

— Không, không một dấu hiệu gì hết. Tôi chỉ lại thấy nó ở gần và nó nhìn tôi. Chưa bao giờ tôi nói đến nó nhiều hơn và rành mạch hơn bây giờ cả.

Ông Jennings xúc động vì câu chuyện của mình kể, chốc chốc lại lấy khăn tay lau trán. Ông không chịu nghe tôi nghỉ lại và kể tiếp luôn :

—Nếu cái *vật* đó mà *thực hiện*, thì mỗi ngày nó một lấn áp tôi và lôi tôi về cõi chết dần dần. Tôi thu xếp xong xuôi các việc riêng rồi quyết định về nhà-xứ ở Warwickshire, để tìm sự bình yên trong công việc bổn phận. Tôi không ngờ đâu đến đó để thấy xảy ra những chuyện sau này.

« Tôi bỏ chỗ ở cũ đến chỗ ở mới thì con khỉ vẫn theo kèm cạnh nách tôi ; nó thành một người bạn đường yên lặng của tôi và đến sống với tôi ở nhà xứ. Tình thế liền trở nên khó chịu hơn trước : con vật kháng kháng ngăn cản hết các công việc của tôi làm. Nó theo tôi ra nhà thờ, theo tôi lên giảng đài, theo tôi lên bàn thờ ; nó táo tợn đến nỗi khi tôi đọc thánh kinh, nó dám nhẩy lên trang sách mở khiến tôi không thể đọc được : như thế xảy ra rất nhiều lần.

« Tôi xa nhà xứ ít lâu để nhờ bác sĩ Harley chữa. Chứng bệnh tôi được bác sĩ chăm chú lắm ; tôi theo các cách ông chỉ dẫn ; ông chắc chữa được tôi khỏi, và sau ba tháng trời thấy tôi được yên ổn, ông bằng lòng để tôi trở về.

« Trên đường về, tôi thấy trời chiều tươi đẹp, nên ghé đầu ra để tìm cái tháp chuông lẫn khuất trong cây. Lúc tôi quay vào trong xe thì mắt tôi nhìn lên cái ghế phụ : con khỉ đã ngồi đấy từ lúc nào rồi ... Tôi nhắm mắt vào cũng vẫn trông thấy nó.

« Tôi không tin những lý luận về thị-quan, về ảo-ảnh thần kinh nữa. Tôi cũng không cần gì phải ở nơi sáng sủa rõ rệt. Nơi tối tăm đối với tôi cũng thế. Ông ạ, bây giờ tôi cần phải nói để ông biết cái việc xảy đến cho tôi cách đây đã một năm rồi : con vật bắt đầu nói !

(*Xem tiếp trang 18*)

THẾ-LỮ *phiên dịch*

CHỨNG KIẾN

Một trận không chiến

Dưới đây là những điều mà một tốp bộ binh dừng dưới đất đã chứng kiến trong khi một trận kịch liệt bằng máy bay đang giao chiến trên không. Chúng tôi dịch bài tường thuật này để bạn đọc có một đại ý về những cuộc chiến tranh oanh liệt đang diễn ở dưới trời rung động của Âu-châu. Từ nay, ở mục **Trông Tìm**, *chúng tôi cố chọn những bài có thể giúp ích các bạn về những điều nên biết và có thể biết được, trong cuộc Âu chiến.*

MỘT tốp bộ binh đang người xẻng người quốc làm việc, bỗng ngừng tay. Họ là những người đầu tiên trông thấy. Có những tiếng mách :

— Đàn ruồi đang bay trên ấy, kia-kìa !

« Đàn ruồi » bay cao quá. Bọn ở dưới tìm lâu mới thấy cả đến những tiếng máy vù vù đưa xuống cũng không được rõ lắm. Phải lấy một đám mây làm cứ để có thể đếm được trên trời lúc đó có bao nhiêu điểm đen : bốn cái, năm cái rồi... Một viên đội cẩn thận hơn, đếm được tới bảy cái. Những cái chấm đen đó là những phi cơ.

Máy bay trong cuộc chiến tranh này chiến đấu rất cao. Sự tấn-tới do đó khác cái cảnh diễn ra cho người dưng xem nhiều lắm : người xem không được thấy tường tận như xưa. Trong cuộc đại chiến trước những trận đánh trên không thường thường chỉ cao từ 1.500 đến 3.000 thước. Lần này thì bết được mục kích những cảnh giao chiến ly kỳ ! Trận địa ở trên những bảy ngàn thước cao. Tuy ở dưới vẫn được xem, nhưng tất cả cảnh tượng thu lại, người ở dưới trông lên không thể phân biệt đâu là quân nhà, đâu là quân địch. Chỉ đến đoạn cuối, đến hồi kịch liệt của lúc kết liễu, người xem được thấy thắng phụ về bên nào.

Nhưng đó mới là phút hồi hộp bi đát sao !

Trên không, tận chốn cao tít kia, thăm thẳm ở đỉnh ngất trời, phi-cơ Pháp và phi-cơ Đức hỗn hòa bay, những điểm đen chỉ châm chạp đổi chỗ, và bởi ở xa như thế, xa tưởng chừng bằng các vì sao trong đêm tối, nên sự thay đổi cũng không rõ rệt được như những điểm sao đổi ngôi.

Tấn kịch bắt đầu, và đến lúc hết thời giờ không lâu quá từ ba mươi đến bốn mươi giây. Một chút tiếng súng liên thanh đưa vẳng xuống tận dưới này. Kế ngay lủ đó một chấm đen lay động đột ngột hiện ra, một chấm tròn và như một nắm tay toàn những khói đặc.

— Bị thương ! bị thương rồi !

Bất giác người ta bắt nghĩ đến cái lòng hồi hộp dữ dội làm sôi nổi cả một đám người chung quanh một sân vận động. Mặt ngửng, đưa mũi lên trời, chúng tôi không biết rằng bỗng nhiên đã có một toán người tản mạn đang đứng trên đồi đất. Tốp bộ binh ở toán chúng tôi ở khắp mọi chỗ chạy lên, mình mặc áo nịt «chandail» phần nhiều để đầu trần, không đội mũ sắt. Cái khoảng mặt trận địa vắng vẻ dưới đất này hình như có phù phép : lúc nãy chỉ có năm, sáu anh chàng nhỏ lên ở chân trời, thế mà bây giờ có đến hằng trăm người kêu gọi ầm ỹ ! Quang cảnh chẳng khác gì có cái tay vô hình của ông Trời vừa phá vỡ nóc một tổ kiến khổng lồ.

Cái vừng khói bằng năm tay trên không đã tức khắc thành vừng lửa — một vừng lửa đang rơi xuống một cách trang nghiêm. Nó biến một lá trong làn mây hạ tầng. Nó lại hiện ra phía dưới tầng mây, và đến lúc đó thì nó thành một vừng lửa đuốc lớn : lúc đó thì cảnh diễn ra thực là để chúng tôi dưới này hưởng, — cảnh tượng một chiếc máy bay cháy cách mặt đất 1500 thước...

Một mảng lửa rời ra : đó là một bên cánh gãy rơi xuống. Cũng một lúc với bên cánh nữa, một vầng đen tách ra xa cái mớ lửa đang cháy bừng bừng. Chúng tôi trông thấy cái đu đỡ mở tung ra, vòm dù lắc lư một chút trên không, rồi thấy cái vòm dù ấy bắt lửa, rồi sau chúng tôi thấy lửa cháy ben lên những sợi giây treo : một hình người đứt ra và nhào xuống nhanh một cách lạ. Cái hình người ấy rơi xuống cách đó sáu cây số, về phía hữu năng trận của quân ta...

◆

Cái chết bi đát trang trọng của đội phi-cơ chúng tôi đã hiểu. Trong đội ấy, người ta không chết thầm kín, trong đêm tối, ở một góc rừng, ngã gục xuống đám phân lầy và giữ trong ánh sườn một viên đạn trận.

Người ta chết khác : cái chết có những ngọn lửa chạy trên các sợi giây dù.

Cái người ở đội không quân kia chết cũng như bao nhiêu kẻ tiết liệt chịu chết ở những thế kỷ đã qua, chết dưới hàng 10 vạn con mắt chăm chú nhìn dán lấy thi thể. Người ấy chết trước mặt chúng tôi; không rõ mặt, không tiếng kêu, không lời nói – một khối đen nhào lộn xuống giữa khoảng hiu quanh mình mang của một bầu trời nắng tưng bừng. Nhưng chúng tôi biết trước người ấy sẽ hóa ra sao khi từ trên cao 1500 thước rơi xuống mặt đất.

Cái dấu hiệu báo trước lúc tận cùng mang một vẻ vĩ đại liền hách: cái ngọn đuốc lớn ngự ở giữa trời có mấy giây, vừng lửa biến ngay và tấn kịch liền kết liễu.

Chúng tôi bàn khoăn lắm, không biết cái máy bay bị hạ là máy bay nào.

Không biết để lòng về đâu ! cái khoảnh khắc sao mà độc địa thế ! Để lòng về phần thắng hay về sự tiếc thương ?

Sau cùng, một người bảo cho chúng biết rằng :

— Đó là một chàng *Fritz* (1)

Trích dịch trong cuốn «La Guerre des Avant-postes» của **Maurice Noel**

(1) *Fritz* là tên quân Pháp dùng để gọi quân Đức.

PHÓNG ĐÃNG

(Tủ sách mới)

ĐÃ CÓ BÁN
Tiểu-thuyết của
NGUYỄN-TỒ
giá 0p30 cước 0p20

Một thiên tiểu thuyết rất hoạt động, rất phóng đãng, có thể là một thành-tích để đánh dấu vào xã-hội hiện-đại. Sách và bìa in rất đẹp, gần ngót 100 trang.

MINH-PHƯƠNG XUẤT BẢN
TỔNG PHÁT HÀNH TẠI BẮC-KỲ
Librairie Centrale
60, Boulevard Borgnis Desbordes, Hanoi



— Nhục-dục là gì, hở thầy ?
— Nhục là thịt, dục là muốn, thêm. Nhục-dục là thèm thịt. Ví dụ như... Lý-Toét.

LUOM LÀ

Một cách báo thù !

VON RIBBENTROP, ngoại giao tổng trưởng nước Đức, nói tiếng Pháp và tiếng Anh rất thạo. (Ngày trước, ông ta đi bán rượu sâm banh khắp Âu châu). Nhưng khi tiếp ông Summer Wells, phái viên của tổng thống Mỹ Roosevelt, ở Berlin, Ribbentrop không chịu nói tiếng Anh, lại dùng thông ngôn. Việc đó lại làm ta nhớ đến một câu chuyện về nhà ngoại giao ấy, do ông W. Teeling nhà du lịch và nhà văn nổi tiếng, kể lại.

Hồi Von Ribbentrop còn làm đại sứ Đức ở Luân đôn, ông có sửa soạn một bữa tiệc ; nhưng giấy mời gửi đi đăng lẽ viết bằng tiếng Pháp là thứ tiếng ngoại giao trong hoàn cầu, thì ông ta lại viết bằng tiếng Đức. Ông Winston Churchill, nhất định không hiểu, nhận lời dự tiệc nhưng mà đến sai ngày, còn đại sứ Nhật bản thì trả lời một bức thư dài viết bằng tiếng... Nhật ! Thành thử Ribbentrop không biết là họ có nhận lời hay không !

(Theo *Tit Bits*)



GIỜ ĐỊA-DƯ
THẦY — Trong các thứ quả, quả nào to hơn hết.
TRÒ - Thưa quả địa ạ !

Tôi ! . .

SỬ dùng nhiều ít tiếng « tôi » cũng nhiều ý nghĩa lắm. Một nữ sinh viên đã chịu khó tìm xem tiếng ấy dùng nhiều ít ra sao trong các bài diễn văn của các tay chính khách hiện thời. Cô ta tìm ra rằng Hitler, cứ 53 tiếng thì lại có một tiếng « tôi » ; Mussolini thì cứ 83 tiếng lại có một tiếng « tôi ». Tổng thống Roosevelt thì 100 tiếng, W. Churchill, thủ tướng Anh, 169 tiếng, Daladier, 234 tiếng, và Chamberlain thì cứ 219 tiếng lại có một tiếng « tôi ».

(Nhưng chưa ai bằng Sacha Guitry, nhà kịch sĩ, lúc nào mở miệng nói là cũng nói về cái « tôi » cả, hoặc xa hoặc gần).

(Theo *Tit Bits*)

Thích thú vật

TRONG một bữa tiệc ở một tiệm cà phê bên đường gần Studio, walt Disney có nói với bạn hữu rằng ông thích vẽ thú vật hơn vẽ người. Có lẽ vì thế mà cuốn phim « Bạch Tuyết » giống một bi-kịch chế nhạo tính tình của loài người. Những « nàng tiên xanh » trong « Pinoc

LẶT

chio » (một phim khác W. Disney đương sửa soạn) thì thực là một quả đảo. Khi các ngài giúp việc của ông trong thấy năng lăn đầu trong phòng chiếu ở Studio, họ bèn hỏi : Này, walt, thế số giấy nói của năng bao nhiêu ? »

• (*Tit-Bits*)

Kỳ sự kiểm duyệt

NHÀ kịch sĩ walter Greenwood, sống ở. . . viết bản kịch « Ái tình ở...» làm ông nổi tiếng, có nói rằng ông viết chỉ vì tiền thôi. Nhưng mà ông đã từ chối nhiều số tiền to về bản quyền phim ảnh, vì ông cho rằng quay ra phim thì không thể nào giữ nguyên vẹn tinh thần bản kịch được. Bây giờ, ông tìm được một nhà sản phim bằng lòng nhận những điều kiện của ông, thì ban kiểm duyệt phim ảnh lại không cho phép. Ông Grenwood nói : « Nhà Vua và Hoàng Hậu, cũng ba triệu thần dân của Ngài đã xem diễn bản kịch ấy, cả đến nhà chung cũng giảng dụ về kịch ấy, và bản kịch ấy có ghi trong sổ những tác phẩm đáng để cho nhà binh đọc ; vậy mà ban kiểm duyệt nhất định không thể để quay phim được, thì là nghĩa làm sao ?

(*Tit Bits*)

Đồng hồ không có mặt

O' bên Thụy Sĩ, là nơi làm đồng hồ nói tiếng khắp hoàn cầu, người ta vừa nghĩ ra cách làm đồng hồ không có mặt chữ. Ta chỉ việc bấm một cái khuy, tự nhiên một cái máy nói đặt trong đồng hồ sẽ lên tiếng báo giờ cho ta biết. Một người chế tạo đồng hồ lại vừa làm ra một cái đồng hồ riêng cho buồng người ốm. Người ốm không cần nhắc đầu lên nhìn giờ nữa. Chỉ cần bấm một cái khuy : bông kim giờ kim phút và chữ số sẽ chiếu lên rõ rệt trên trần nhà.

(*D.I.*)

Những kỷ lục lạ !

BÀ Louis Daniat, ở Kansas City (Mỹ), rất cần một món tiền để tiêu việc gấp. Bà ta đến dự một cuộc thi « nghe lâu » cho những người nghe máy vô tuyến điện, và thức trong 106 giờ liền. Khi người ta báo bà được giải, bà mừng quá hóa điên phải mang đi nhà thương chữa. Đến khi khỏi, bà ra lĩnh thưởng, nhưng phần thưởng lại là một cái máy vô tuyến điện đáng giá 1000 bạc !

Thật không có những kỷ thi la lùng thế nào mà không có người thi. Ông Milo Burchant giữ kỷ lục bay ngược đầu gần 3000 thâm, từ New York đến Los Angeles. Bà Ruth Litzig giữ kỷ lục bơi lâu dưới nước 76 giờ 46 phút, nhưng sau khi được giải bà chết. Hai người, cô Paulette Day và cậu Lee Knight giữ kỷ lục hôn lâu trong 6 giờ 37 phút !

(*D.I.*)

Bạn có biết ...

Alfred Nobel, sinh ở Stockholm (Thụy-điển) là một nhà hóa học rất giỏi, và những sáng kiến của ông (như cốt min) bây giờ người ta dùng vào chiến tranh cả. Ông lập ra năm giải thưởng hàng năm, bốn giải do Thụy-điển phát cho các nhà vật học, hóa học, hay y-học (ba giải) và giải thứ tư cho các nhà văn, do Na-Uy phát, là giải Nobel về... Hòa bình.

(*D. I.*)

NGÀY NAY NÓI CHUYỆN

Từ nay *N. N.* nói chuyện mở rộng thêm. Các bạn nhớ mỗi tuần chỉ nên hỏi hai câu, dưới mỗi câu hỏi để trống một khoảng giấy cần cho lời đáp và ngoài phong bì để rõ : « Ngày Nay nói chuyện » cho tòa soạn khỏi lẫm lẫn trong các giấy má khác.

Anqac Juin — Muốn cho gầy, ngoài sự tập thể dục còn cách gì làm cho người chóng gầy không ?

— Mục này đã nói nhiều lần về những phương pháp làm béo cũng như làm gầy. Nay chúng tôi nói thêm : người hết lòng muốn gầy, bao giờ cũng tự tìm được một phương thích hợp để toại ý. Một phương pháp nhất định thường không có hiệu lực : khi có ích cho người nọ, nó có thể có hại cho người kia. Vậy phải tùy sức khỏe và tạng vóc từng người. Điều nên nhớ là ngoài cách tập thể dục lấy gầy (đi rất nhiều, tập buổi tối cho thực mệt nhọc), phải tránh ăn của ngọt, của béo, và đừng ngủ nhiều. Thuốc gầy cũng nhiều thứ làm gầy người, nhưng đừng bao giờ dùng mà không hỏi thầy thuốc trước.

Tiên-kỳ Viên-minh, Faifo — Hút thuốc lá, thuốc lào (tabac) có hại gì không ? Muốn bỏ thì phải làm thế nào và phải dùng thuốc gì ?

— Thuốc lá, thuốc lào đều có những chất độc. Chất độc quan trọng nhất của thuốc lá (cũng như của thuốc lào) là *ni-cotine*, nó thấm vào mạch máu và dẫn vào cơ thể cùng với hơi khói khi ta hút thuốc và « nuốt » khói vào tận phổi. Cái hại lớn nhất của thuốc là làm quả tim đập mau và mạnh, bộ thần kinh bị kích thích quá độ và khiến ta ăn thường mất ngon và bị kém trí nhớ. Nhưng cái hại chỉ có khi dùng thuốc nhiều quá, hoặc hút thuốc trong lúc đau yếu. Những người khỏe mạnh, hút có chừng, không phải quan tâm cho sức khỏe.

Muốn bỏ thói quen hút thuốc, trước hết phải quả quyết rồi kiên nhẫn hút bớt dần (ấy là trường hợp của những người nghiện nặng). Nếu có nghị lực thì chỉ có việc thôi hút ngay một lần. Ở đây chưa thấy có thứ thuốc cai thuốc lào, nhưng bên Anh có người chuyên môn chữa bệnh nghiện thuốc. (Chúng tôi quên mất tên, ông thử tìm trong các quảng cáo ở những sách Almanach Hachette hay Vermot v. v. xem)

H. D Hanoi — Đàn ông cần phải đẹp không ? Có để làm gì ? Tại sao ?

— Có vẻ đẹp của đàn ông, và có vẻ đẹp của đàn bà. Vậy đàn ông hay đàn bà ai cũng nên đẹp và có lẽ cũng cần phải đẹp. Đàn ông đẹp về sự mạnh mẽ của thân thể, sự nhanh nhẹn của cử chỉ chứ không đẹp vì những dáng điệu tha thướt và vì cái nhan sắc « nghiêng nước nghiêng thành ». Một cậu con trai da trứng gà bóc, môi son, tay búp măng có thể là một người xấu trai được lắm. Đàn ông đẹp để làm gì ? Câu hỏi của ông nếu không có chủ ý khôi hài thì thực cũng hơi dở dẫn.

Nguyễn Quý — 1) Muốn đặt máy vô tuyến điện (poste recepteur) tại nhà thì, cách thức xin phép ra sao ? Có cần phải đủ điều kiện gì không ?

— Chỉ việc đệ đơn lên phủ Thống sứ khai rằng mình mắc Radio ở nhà mình, kiểu gì, mấy đèn v. v.

2) Mua máy 6 đèn (six lampes) có thể nghe được tin tức của các sở phát thanh (poste d'émission) bên Âu-châu, như Paris, Londres, hay không ?

— Máy năm đèn cũng nghe được thế, nữa là sáu.

3) Tôi xem các catalogues ở bên Pháp gửi sang, thì một cái máy 6 đèn để giá từ 60p. đến 100p. một cái máy 8, 9 đèn để giá từ 120p đến 180p. vậy mà các hãng buôn ở bên mình họ bán đắt gấp đôi giá ấy hay đắt hơn nữa. Tại vì sao vậy ? Và mình gửi mua thẳng tại sở chế tạo bên Pháp có lợi hơn không ?

— Vậy thì ông cứ gửi sang mua bên Pháp. Các máy Radio không phải bán theo giá nhất định của chính phủ cho, như các thực phẩm, nên người ta có quyền muốn bán đắt bao nhiêu cũng được.

Lương ngọc Khuê, Thái-bình — 1) Chất nước cơm rất đặc mà uống mỗi ngày hai lần, luôn mãi hàng tháng, có bổ nhiều không ?

— Tốt lắm.

2) Phổi bên phải đau, khó chịu, trước chiếu điện thấy bị Légèrement voilé. Tiêm đã nhiều thuốc Azotil, Pansilon, uống Pulmosérum, Sirop Roche không khỏi. Vậy nên dùng thuốc gì cho chóng lành mạnh, nên kiêng gì, nên nhớ rằng không ho, và hay nghiện thuốc lá.

— Đau phổi có khi không ho. Nên bỏ hẳn thuốc lá. Nên về vùng quê thoáng mát quang đãng mà ở. Ăn nhiều chất tươi. Luyện tập thân thể, dần dần, điều độ. Sống điều độ. Còn thuốc thì phải hỏi thầy thuốc.

3) Bại thận nên dùng thuốc gì cho chóng lại hồi.

— Đến hỏi thầy thuốc. Và phải xem xét kỹ mới biết căn bệnh được. Người mình thường dùng chữ « bại thận » với một nghĩa rộng quá.

Ông hỏi nhiều câu quá số câu được hỏi, vậy câu 4 và câu 5, xin ông hỏi lại vào một kỳ khác. Mỗi kỳ chỉ được hỏi hai câu thôi.

Lys Lệ — Một người con gái 20 tuổi muốn xin vào học « Hồng thập tự » thì phải có những điều kiện gì ? Cách xin vào học thế nào và xin ở đâu ?

— Cô chỉ việc đệ đơn xin học lớp Hồng thập tự gửi về Direction de la Santé. Lớp ấy nghe đâu đến Octobre này sẽ bắt đầu. Không có điều kiện gì bắt-

Le Lan — Chúng tôi đã tha thiết yêu nhau, sau người bạn của tôi lăng mạn quá buộc lòng tôi phải quên cô ta đi, nhưng hiềm vì nếu phải gặp mặt bởi tại hai nhà ở đối diện nhau.

Vậy làm cách nào không trông thấy nhau nữa ? Và tránh sao cho bớt mất khỏi phải gặp nhau ?

— Làm thế nào ? Rời đi ở nơi khác.

Chi Tường Hưng yên — Tôi muốn lấy người mà hai bên cha mẹ đã bằng lòng cả, nhưng người con gái đó không bằng lòng. Vậy tôi có nên để cho cha mẹ người con gái ép họ phải lấy tôi không ?

— Nếu biết chắc rằng người con gái không bằng lòng thì cố nhiên không nên để cha mẹ người ấy ép con lấy mình. Người ta đã không bằng lòng mình thì còn cùng người ta gây hạnh phúc gia đình sao được ?

Melle Đỗ Vinh Yên lạc. Hanam — Cha mẹ tôi bắt tôi phải lấy một người tôi không yêu, mà tôi đã cố sức phản trần nhưng cha mẹ tôi vẫn không nghe. Vậy phải làm cách nào cho cha mẹ tôi khỏi bắt ép ? Có nên viết thư nói cho người đàn ông nói mình không thể yêu họ được không ?

— Không nên viết thư cho người đàn ông. Chỉ nên tìm hết các lẽ để cha mẹ nghe theo mình mà thôi.

Titine Hanoi — 1.) Cái sống của thanh niên không có linh hồn, chán nản đâm ra trụy lạc. Đọc sách triết lý càng chán đời thêm. Đọc truyện chỉ sống được một đôi giờ trong sách thôi. Rời sách ra thì sự thực của cái xã hội này lại đến quấn vào tâm hồn. Muốn trở nên điên, không biết sống để làm gì, Tự tử ? Như thế e còn hơn là sống để tâm hồn đau đớn.

— Nhưng tự tử có chắc thoát đau đớn không ? Biết đâu cái phút cuối cùng, cái phút giới hạn của cái chết và cái sống sẽ không là cái phút chán nản khổ sở, đau đớn cực điểm, to tát hơn cả một đời chán nản, khổ sở, đau đớn ! Lúc ấy dẫu nhận thấy thế cũng không sao tránh được nữa, đành chịu tắt thở với chán nản, khổ sở, đau đớn cùng cực, với cả sự hối hận cùng cực nữa.

Chi bằng làm việc để quên

Bạn cứ tin chắc, hạnh phúc sẽ tới với sự làm việc.

2) Chán tình yêu vì đã đi sâu vào rồi. Thèm muốn tình bạn, lại gặp bạn giả dối tự phụ, kêu càng một cách ngu đần. Hơn một năm tự an ủi bằng cách đọc sách và chơi với trẻ con. Nhưng rất nhiều lúc tâm hồn thấy trống vì thiếu bạn, thiếu tình đời. Ở đây không có người giao thiệp bàn luận bằng thư ư ? Vì tôi sợ sự gần gũi, nó sẽ đưa đến sự nhạt nhẽo như đời tôi đã gặp nhiều lần !

— 2) Bạn mắc bệnh chán đời. Bệnh ấy nặng lắm nhưng không phải không có thuốc chữa. Cứ cố yêu đời và yêu người, đời, bạn sẽ khỏi. Yêu đời dù đời không

(*Xem tiếp trang 14*)

Các ngài muốn dùng
Chemisettes
Maillots de bain
Pull'over laine
CÉCÉ



BƯỚM T

(Tiếp theo)

NGHĨ đến cái tên ký của Thu trong bức thư chàng mỉm cười hỏi nhỏ Thu:

— Này, làm thế nào Thu biết được?

Thu đáp:

— Anh Hợp biết.

Trương thấy người như tê dại hẳn đi:

— Anh Hợp biết? Anh Hợp nói?

— Nói cho đúng, em có dám hỏi đâu. Anh ấy nói chuyện với mấy người khác, em nghe lỏm được.

Trương nhẹ hẳn người:

— Không, em làm anh hết cả hồn vía... Anh định nói chuyện đến... đến cái áo cánh... hôm ấy cơ mà...

— Đố anh đoán được.

— Xin chịu.

Hai người trở nên thân mật như đôi tình nhân và từ lúc đó không dả động đến chuyện ốm đau nữa, cùng nhắc lại những việc xảy ra hồi mới quen nhau. Trương nói:

— Thu để ý đến anh từ lúc nào?

— Ngay hôm trên xe điện.

— Thế mà anh tức mãi đến giờ vì lúc xuống xe em không thèm nhìn anh.

— Nhưng giá hôm đó em nhìn anh thì có lẽ không có hôm nay.

Trương mỉm cười:

— Anh tức lắm nên anh muốn báo thù, quyết tâm làm khổ em, quấy rầy đến em chơi.

— Nhưng anh chỉ làm cho anh khổ thôi, có phải thế không?

Trương nói giọng nửa đùa nửa thật:

— Em Thu này, đã có lúc anh có cái ý kiến rất hay là giết em đi.

Thu mỉm cười một cách kiêu hãnh. Trương thốt nhớ lại cái mỉm cười của Thu hôm ở ấp chàng nói với Thu về Hanoi trước. Nàng đưa cao hai đôi lông mày như người khiêu khích:

— Anh tưởng em sợ à?

Trương hỏi:

— Nhưng tại sao em lại cứ yêu anh?

— Thế giờ em cũng hỏi lại anh câu ấy thì anh bảo sao?

— Anh không biết. Tự nhiên như thế, không dừng được. Ngay từ lúc anh nói câu...

Chàng ngừng lại, hỏi Thu:

— Em có nhớ câu nói trên xe điện không?

Thu mỉm cười nói:

— Nắng mới trông ngon lạ.

— Anh chắc không phải vì câu nói ấy mà em để ý đến anh. Chắc vì số kiếp...

Chàng mời Thu:

— Em ăn bánh?

— Phải đấy. Để em sửa soạn cho.

Nàng đứng lên lấy hộp bánh, cởi giấy và đặt ra đĩa, tự nhiên và lanh lẹn như khi dọn bánh thết khách ở nhà.

Trương ngồi nhìn chăm chú vào đôi môi của Thu. Trong lúc Thu ăn bánh, Trương ngồi nhìn chăm chú vào đôi môi của Thu. Thu ăn giở một chiếc vừa đặt xuống, Trương cầm ngay lấy chiếc bánh giở ăn nốt:

— Cả đời anh chưa bao giờ ăn chiếc bánh nào ngon hơn.

Thu thẹn nóng bừng cả mặt. Nàng hơi lo sợ, bất giác đưa khăn tay lên lau miệng. Trương hiểu ý:

— Em không sợ, anh không dám xúc phạm đến em, anh chỉ xin em cho phép anh cầm lấy bàn tay em trong một lúc, một lúc thôi.

Thu vẫn để yên chiếc khăn tay che miệng; nàng như người bị thôi miên thong thả giơ bàn tay phải ra cho Trương nắm lấy. Trương nắm rất nhẹ lấy bàn tay Thu, bàn tay mà trước kia chàng chỉ được nhìn trộm trên nền chăn trắng. Tự nhiên Thu có một cử chỉ thân mật như vợ với chồng, kéo hai bàn tay của Trương đặt lên trên đùi mình. Trương nhận thấy hơi ấm của người Thu thấm dần dần vào hai bàn tay và đoán thấy cái êm ái của làn lụa chơn trên da thịt. Chàng nghĩ sẽ được thấy rõ hơn nếu động bàn tay nhưng chàng sợ hãi nín thở và cố giữ bàn tay thực yên lặng. Hai người không nói câu nào, cũng không nhìn nhau, cứ lặng lẽ ngồi như thế lâu lắm. Từ ngoài phố đưa vào tiếng còi một chiếc xe ô tô đi vụt qua và tiếng rao của một đứa bán xấu.

Thu khẽ nói:

— Thôi, em đi về thôi.

Trương bỏ bàn tay Thu ra:

— Phải đấy, em nên về.

Chàng thở dài một cái khẽ, hỏi tiếp:

— Bao giờ em lại trở lại?

— Không chắc. Nói trước làm gì. Sao anh không lại chơi đằng nhà; anh lại thì tiện hơn.

Trương ra cổng nhìn hai đầu phố rồi trở vào bảo Thu:

— Phố vắng, em ra được rồi.

Thu cúi chào Trương, nét mặt bỗng trở nên nghiêm trang. Khi Thu đi ngang qua, chàng đã toan cầm lấy tay một lần nữa rồi hôn Thu, nhưng chàng cố giữ lại được. Chàng nói:

— Em cho anh xin chiếc khăn tay của em.

Thu không đưa truyền tay chiếc khăn cho Trương; nàng đặt vội chiếc khăn trên mặt ghế rồi đi ra.

Trương lại phía cửa sổ đứng nhìn theo Thu qua bức màn ren rồi ngồi xuống ghế ôm đầu nghĩ ngợi. Thu đi rồi, chàng không thấy sung sướng gì cả; điều mà trước kia chàng không dám ước tới nay đã thành sự thực, sao chàng vẫn không thấy lòng mình được thỏa mãn.

— Chỉ có thế thôi à? Sao mình lại khốn nạn không nói rõ hết cả cho Thu biết và thôi hẳn có hơn không. Mình hãy còn tiếc và mong ở Thu: Mong mỏi thứ gì mới được chứ?

Giá lúc nãy khi định nói chàng không thấy Thu đẹp hay chàng nhìn mặt Thu không thấy yêu lắm thì có lẽ chàng đã nói rồi.



TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

TRẮNG

— Ồ, nếu nói được ra, hay nếu Thu không yêu mình thì mình nhẹ nhàng làm sao.

Nghĩ đến chiếc khăn của Thu. Trương với cầm lấy vò nát trong hai bàn tay rồi đưa lên miệng. Chàng vừa cắn mạnh vào chiếc khăn vừa thầm nói với Thu rưng rưng muốn khóc :

— Em Thu, em còn yêu anh làm gì. Khổ anh lắm.

Thu về đến nhà vừa lúc sắp dọn cơm lên. Thấy mẹ mình và bà Bát ngồi ở buồng ấn, nàng đứng lại hỏi :

— Anh Mỹ em đi học đã về chưa ?

— Về rồi. Cô đã mua khăn quàng chưa ?

— Mua rồi ạ.

Nàng không có ý lánh các câu hỏi của bà Bát, nhưng nàng cũng không hầu tâu nói nhiều như mọi lần sợ có câu nào vô ý chăng Đi đi lại lại dọn dẹp trong nhà, Thu lại cảm thấy cái yên ổn của cuộc đời sống hằng ngày rất bình thường. Nhưng nàng bàng hoàng nhận thấy đời sống của nàng có vị hơn trước, đậm đà hơn, một vị hương âm thầm không rõ rệt, ấm áp như hương thơm dọng trong một quả cam mới hái ngoài nắng vào, chưa bóc vỏ.

CHƯƠNG IV.

Mùa đông năm ấy, Trương thấy rét hơn mọi năm ; có lẽ tại người chàng một ngày một yếu hơn. Uống đi uống lại mãi vẫn chừng ấy thứ thuốc chàng cũng đâm chán, có nhiều lọ trên bàn mua về chàng cũng không buồn mở ra nữa. Thầy thuốc bảo uống, bảo tiêm chàng cũng theo như vậy cho đủ lệ, vì chàng có cần uống và tiêm cho khỏi đâu. Chàng cho chỉ có nghỉ chơi bời là hơn cả, nhưng nghĩ đến bao nhiêu người khác nhà giàu đã chết về ho lao sau mấy năm nghỉ ngơi tĩnh dưỡng hết sức, chàng biết nghỉ chỉ để kéo dài cái hạn bệnh ra được nhiều mà thôi. Như thế để làm gì ? Trương đã đến thời kỳ mong cho cái chết chóng đến. Chàng đã chán cả sự chơi bời quanh đi quẩn lại cũng chỉ có chừng ấy thứ. Chàng không thấy mình đam mê một thứ gì cả, nhưng thôi không chơi bời nữa thì chàng không bao giờ nghĩ tới, cũng như chàng không bao giờ nghĩ tới sẽ hết tiền tuy vẫn biết là một ngày kia số tiền bán đất cũng hết.

Tuy hơi lạ lùng nhưng đã có lúc Trương mong cho số tiền tiền ấy chóng hết, tiền hết thì có lẽ chàng sẽ không chơi bời nữa. Chàng không bao giờ thấy được vui sướng trong sự chơi bời, trái hẳn với ý chàng tưởng lúc mới ốm và chàng không hiểu vì lẽ gì nhiều người lại mê đắm được. Chán rồi, nhưng tự nhiên thôi thì chàng không thể thôi được. Nếu ở đời không có những thú vui kia hay nếu chàng hết tiền có lẽ chàng không tiếc gì cả, nhưng có tiền lại có những thứ giải khuây ấy thì không sức nào ngăn cản chàng được cả. Chàng biết không thể nào có đủ gan kiềm chế mình vì không bao giờ chàng thấy cần phải kiềm chế cho thêm khổ vô ích.

Có lắm đêm, trời đương mưa gió, chàng trở dậy đi bộ ra Khâm-thiên tìm các bạn chơi ; chàng muốn đi bộ hơn là đi xe mặc dầu trời lấm tấm mưa vì chàng thấy có một cái thú đày đọa tấm thân mình. Không phải Trương thích gì một tối vui đùa, nhưng nếu cứ ở nhà để chống lại cái ý muốn đi thì chàng thấy mình khổ ghê gớm. Chàng đi cho khỏi bị cái khổ đó ; chỉ thế thôi. Tìm khắp nơi không có bạn quen, chàng ra tiệm khiêu vũ nhảy vài điệu, vì nhảy nhiều chàng thấy mệt. Thường thường chàng chỉ ngồi với một vũ nữ nào mà chàng ưa thích nói chuyện, uống rượu rồi khi tan đưa họ về tận nhà hay rủ họ đi ăn đêm.

Một hôm đương ngồi ngắm các vũ nữ nhảy lượn, chàng giật mình tưởng Thu ôm một người đàn ông trước mặt. Sao lại có người giống Thu đến thế : cũng cái miệng ấy, cái mũi hơi cong cong và xinh xinh như của Thu. Nhưng tiếc thay đến khi nhìn trước mặt, người ấy lại không còn gì giống Thu nữa. Chàng không nhảy với vũ nữ lần nào, nhưng xuốt tối cứ ngồi đấy nhìn và bàng hoàng nghĩ đến Thu. Ở ngoài trời mưa và lẫn với tiếng kèn, thỉnh thoảng cơn gió lại rít lên một tiếng dài. Cũng giờ này, Thu yêu quý của chàng trong bộ quần áo lụa trắng trong chắc đương bình tĩnh ngủ. Chàng nghĩ đến phép thôi miên và một lúc lâu cố hết sức chú ý đến Thu, tưởng tượng nhìn vào gáy Thu rồi chàng mỉm cười tự nhủ :

— Thế này chắc Thu đương cựa mình trên giường và nằm mơ thấy mình trong một giấc mơ.

Những hôm thức khuya như vậy, khi về đến nhà Trương thấy rời rã cả chân tay ; chàng vật mình xuống giường không buồn kéo gọng màn vì chàng thấy công việc ấy nặng nhọc quá. Chàng nhắm mắt lại, người thiếm thiếp, trong ngực trống rỗng như hai lá phổi đã tan mất rồi. Chàng yên trí ngủ là không bao giờ dậy nữa.

Nhưng rồi đêm sau chàng lại đi và lại thức khuya như vậy. Một buổi chiều chàng lên cơn sốt. Chàng không cho mời thầy thuốc và luôn ba, bốn ngày nằm lì ở trên giường mong cái chết đến. Không có triệu chứng gì rõ rệt cả, nhưng Trương tin chắc chắn là lần này chàng không thể qua khỏi được. Trương thấy trong người mình có vẻ khác thường, lạ lắm không có tiếng gì để diễn ra cho người khác hiểu ; có lẽ chỉ những người nào sắp đến lúc chết mới được thấy như thế. Trương nghĩ đến việc lại thăm Thu :

— Đến lần này là lần cuối cùng đây

Chàng vùng trở dậy. Thấy choáng váng, chàng ngồi yên một lúc và hai tay nặng nề chống xuống thành giường. Chàng nghỉ ngơi một lúc xem có nên đi không rồi ra bàn gương rửa mặt, chải đầu. Mặc bộ quần áo mới, sức hết nước hoa, chàng thấy trong người dỡ rời rã và biết có đủ sức để đi lại nhà Thu.

(Còn nữa)

NHẤT-LINH



VUI CƯỜI

Của B-D-Tiệp.

Lẫn thẫn

TÝ hỏi SỬU — *Mày có biết thằng Bính nó đi đâu không ?*

SỬU — *Mày hỏi nó cái gì ?*

TÝ — *Tao hỏi nó xem hiện giờ nó có đi với mày không.*

SỬU — *Thế mày tìm nó mà hỏi chứ tao biết đâu đấy.*

■

Của Đã

Đồng hồ lạ

VỢ — *Mình đi chơi đâu đến bây giờ mới về ?*

CHỒNG — *Còn sớm mình ạ, mới có mười giờ thôi.*

VỢ — *Mười giờ sao chuông đồng hồ chỉ đánh một tiếng ?*

CHỒNG — *Đồng hồ có bao giờ đánh chữ zéro (0) ở sau đâu?*

■

Vô danh

X — *Tao sắp xuất bản một quyển thơ chỉ để là « vô danh » chứ không để tên thật.*

Y — *Mày làm như thế thì ác quá. Vì biết bao nhiêu người sẽ bị nghi oan vì mày.*

■

Khôn hơn

THU — *Tao ghét thằng Chương lắm mày ạ.*

ĐÔNG — *Tại sao thế ?*

THU — *Vì trước kia đã một lần nó đi hỏi vợ tao, nhưng sau nó bỏ quách không cưới nữa.*

ĐÔNG — *Mày nên cảm ơn nó mới phải chứ !*

THU — *Tao ghét nó vì tức một điều là nó khôn hơn tao.*

■

Lý luận

CON SEN — *Thưa bà bình hết cả chè rồi ạ.*

BÀ CHỦ — *Sao hôm qua mày không bẩm?*

CON SEN — *Dạ hôm qua thì đang còn ạ.*

■

Có gì là lạ

Nhà hàng gửi thư cho khách hàng : « Chúng tôi rất lấy làm lạ là tôi gửi facture đã được ba tháng nay mà vẫn chưa nhận được số tiền ngài trả. »

Khách hàng trả lời lại như vầy : « Ngài cũng không nên lấy làm lạ về điều đó. Ngài sở dĩ chưa nhận được tiền là vì tôi chưa gửi số tiền đó. »

■

Của Đàm-Hiếu

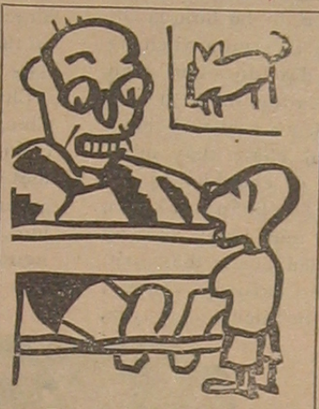
Đi « Bắc »

— *Anh ạ, tháng này tôi đi Bắc...*

— *Vậy à ? Nếu thế thì tôi chúc cho anh đỗ. . .*

— *Không.*

Tôi đi Bắc-Ninh kia mà !...



— Trò hãy kể những động vật có vú mà trò biết.

— Ù con, chị con, dì con, thím con. . .vân vân... ạ.

■

Đá

ĐÀO B — *Lão Nghị Ngắc « đá » ghê lắm, chị ạ !*

ĐÀO C — *Thế à? tệ nhỉ ! Nhưng nó đá chị chứ nó mà đá em thì em tát liền.*

■

Của Tường-Hưng

Tin buồn

Một ông chủ thợ dệt đến chơi bạn đồng nghiệp. Sau khi mời ngồi, chủ nhân nói :

— *Ngài đến chơi nhằm lúc tôi vừa có tin buồn.*

— *Chúng tôi vô tình quá, vậy thưa ngài... ai... đã quá cố...*

— *Không, thợ dệt nhà tôi họ đòi tăng lương !*

■

Kiêng

— *Nhà tao không bao giờ được ăn bí.*

— *Tại sao thế ?*

— *Vì tên ông nội tao là Bí.*

■

Của P. N. Ngoan

Cập kê

TOE — *Thày này, đến tuần cập kê là đến tuần gì ?*

LÝ TOÉT — *Ngu thật, học hành làm gì, đến tuần cập kê là đến tuần phải đi biếu một cặp gà.*

■

Bơi

ĐÌNH phàn nàn — *Lim này, tức quá khi nào tao bơi tao lại chìm, mà khi nào tao lặn tao lại nổi.*

LIM — *Khó gì, khi nào mày muốn bơi thì mày lặn, và khi nào mày muốn lặn thì mày bơi.*

ENSEIGNEMENT
par
Correspondance

Français, Mathématiques, Sciences mensualités

Préparation au C.E.P.C.I.	2p.00
Cours de 1è et de 2è année P. S.	3p.00
Préparation au B. E. et D. E. P. S. I.	4p.00
Cours de Français pour les adultes	2p.50

Pour tous renseignements, écrire à

l'Ecole TRITON

8, 8 bis et 10 Rue Résident Miribel Hanoi

Joindre une enveloppe timbrée pour la réponse

N. N. nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)



— Tại sao đàn bà không có râu, đàn ông có râu, hở chị ?

— Trời sinh ra thế để khi nào đàn ông có đi Khâm-thiên thì đàn bà nắm lấy râu mà kéo về cho tiện.

đáng yêu yêu người đời dù người đời không yêu mình. Mình yêu để yêu, chứ không phải để cầu cạnh có tình yêu trả lại.

Ng L T Haiphong — Theo đúng phép lịch sự thì những carte bonne année nên để bằng chữ ta, chữ tây hay chữ Anh ?

— Tùy trường hợp chứ phép lịch sự đâu có ở chỗ để bằng chữ ta, hay chữ tây, hay chữ Anh ?

Thanh Vu Thang Long — 1) Hai người cùng bạn học thề với nhau kết làm bạn và âu yếm nhau như anh em ruột và cha mẹ hai người ấy cũng rất lấy làm vui lòng. Nay hai người con đó làm một việc rất tồi tệ và phiền phức đến cha mẹ vì thế người nhà cấm hai người bạn ấy không được chơi với nhau nữa. Nhưng hai người đó vẫn thương yêu nhau và chơi với nhau như thường, thế có gọi là bất hiếu không ?

— Nếu có lòng tự tin ở mình và tin chắc ở bạn, nghĩa là biết việc mình và bạn mình làm là chính đáng thì cứ chơi thân với bạn. Nhưng vì cha mẹ mình không ưng cho phép mình chơi với bạn, thì hơn hết là mình đừng để cha mẹ biết tình bè bạn của hai người. Như thế có gì là bất hiếu ?

2) Ta có nên phụ bạc mà san sẻ tình yêu cho người khác khi người bạn của mình đã thành thực thề kết bạn với mình suốt một đời. Vì lẽ gì ?

— Sao gọi là phụ bạc được, vì người bạn kia thề kết bạn với mình suốt một đời, nhưng mình không yêu hay chỉ yêu như một người bạn thôi. Mình có quyền sau sẽ tình yêu với người khác mà mình yêu.

Ngụy Tuyết lam Thanh Đông — 1) Giữa lúc chúng tôi (cặp vợ chồng mới) vui vẻ sống trong hạnh phúc của gia đình thì một người sống trong đau khổ với mối tình cảm ; người đáng thương đó đã tha thiết yêu chồng tôi... người đó ác thay, lại là em tôi. Vậy tôi, một người chị, phải xử trí cách nào cho phải đạo ?

— Bà chỉ còn cách thành thực, thân mật âu yếm khuyên em quên chồng bà đi. Đó là một sự đau đớn cho em bà nhưng rồi em bà cũng quên được.

2) Tôi muốn ra đi... đi để nhường lại hạnh phúc cho em tôi, có nên không ?

— Vô lý ! Hy sinh không phải đường, nhất chồng bà và bà lại đương vui vẻ sống trong hạnh phúc của gia đình như bà đã nói. Chắc lúc bà quá yêu và thương em thì bà nghĩ quẩn thế đó thôi. Bà đừng lo, rồi em bà sẽ gặp một người để có thể quên được chồng bà.

V. Cay — 1) Lấy một người chồng ít học hơn mình có hại những gì ? Nếu bị bắt buộc vào trường hợp ấy thì phải xử trí ra sao ?

— Lấy một người chồng ít học hơn mình vị tất đã có hại bằng lấy một người chồng nhiều học hơn mình. Vì có một tâm hồn phong phú hơn là có một trí thức phong phú. Kể mình có học mà lấy phải người chồng vô học thì cũng bực mình. Nhưng mình có học vẫn mênh mông mà lấy một người chồng có học vấn vừa vừa không hẳn đã sao. Có lẽ đó lại là nguồn hạnh phúc gia đình nữa, vì người vợ bao giờ cũng được người chồng trọng vọng và kính yêu. Tôi không nói một bà vợ thông thái đâu nhé, vì một bà vợ thông thái là cái nạn cho đàn ông, hơn là một người chồng ít học có hại cho đàn bà.

2) Biết chắc rằng người mình yêu cũng yêu mình rồi. Thì có cần trang điểm để lấy lòng người mình yêu ấy nữa không ? Nhưng xưa nay mình lại không có tính trang điểm.

— 2) Trang điểm vừa vừa thì vẫn hơn là không trang điểm gì. Sự trang điểm không những có mục đích làm tôn vẻ đẹp mà còn có mục đích làm tôn giá trị của người đàn bà đối với lòng yêu mến và kính trọng của người đàn ông.

Bút máy — Ngòi vàng của ◆◆ HOA-KỲ ◆◆

PARKER	giá	23p50	34p50	50p75.
WATERMANN	giá	17p50.		
EVERSHARP	giá	9p25	15p25	24p50 38p85.
CONKLIN	giá	16p50.		

KAOLO giá 5p00 — Ngòi Thủy-Tinh

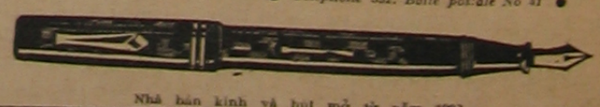
KHẮC TÊN.— Có máy điện khắc tên họ vào bút không tính tiền. Làm quà cho một người bạn một cái bút máy có khắc tên người bạn đó vào thì không gì nhã và quý bằng.

GỬI KHẮP ĐÔNG DƯƠNG.— Những bút của bản hiệu gửi đi đều có thơ chuyên môn xem rất cẩn thận và mỗi cái bút gửi đi đều có facture ghi số làm bảo-đảm. Nếu đã ở xa mua cũng không ngại mua phải hàng sấu.

MAI - LINH

60-62, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

● *Téléphone 332. Boîte postale No 41* ●



Nhà bán kính và bút mở từ năm 1987



CÓ CỨNG MỚI DỨNG DẦU GIÓ

Vợ chồng

(Tiếp theo)

CẢ, LẺ VÀ SỰ PHỤC TÒNG

VỢ, có vợ cả vợ lẽ, nhưng số phận cả hai ở nước Nam này là phải ở dưới quyền người chồng. Dân luật Bắc-kỳ, theo gương « thuần phong, mỹ tục » của Á-đông ta, nói về quyền ấy một cách rất rõ ràng:

« Chồng phải bảo hộ vợ chính cùng các vợ thứ.

« Vợ chính cùng vợ thứ phải giữ tiết và phục tòng chồng ».

Những công cuộc « bảo hộ » ấy một đôi khi không ra đâu cuối gì cả. Hoặc bà cả gan dạ, giữ rịt rau chồng riêng cho mình, dầu không con cũng chỉ lấy cho ông chồng những cô vợ lẽ nửa nàng hầu, nửa đầy tớ mà bắt ngủ ở lận đầu hè; hoặc bà hai quỷ quyệt, được đằng chân lân đằng đầu, nắm oai quyền ở trong tay và yên trí vợ cả ở nhà quê. Những chuyện đó xảy ra hằng ngày, xong luật nhất thiết không biết đến. Và ông chồng quặp râu đến thế nào đối với pháp luật vẫn là đức ông chồng râu vểnh và biết « bảo hộ » vợ một cách trượng phu.

Ngày xưa, vợ lẽ với nàng hầu không khác gì nhau; người chồng hay người vợ cả, bỏ một số tiền ra, mua một cô con gái nghèo về để bắt làm mướn không công và để bắt đẻ con, không cần phải giấy má lễ nghĩa gì cả.

Nhưng bây giờ có thay đổi đôi chút. Chỉ những người *vợ nào có giấy giá thú về thứ thất thì mới là vợ lẽ* mà thôi. Thí dụ như một anh chàng kia, có vợ cả rồi, bắt nhân tình với một cô ả đào chẳng hạn. Cô ả đào ấy không phải vì thế mà thành vợ lẽ được; muốn thế, cần phải khôn ngoan *hành động thế nào cho bà vợ cả bằng lòng đã*. Sự bằng lòng ấy hoặc do vợ cả biên vào chứng thư giá thú của vợ thứ, hoặc do vợ cả mặc nhiên thừa nhận. Đã được thế rồi, mới có thể thành bà hai.

Song thành bà hai không phải là có thể hóa ra một bà Đát-Kỷ ngay được. Vì luật định rằng: « vợ thứ phải phục tòng và kính trọng vợ chính ». Ấy thế là tôn ti trật tự phân minh lắm: vợ cả phục tòng chồng thì hiển nhiên lắm, vì chồng nắm cả quyền trong tay, chứ sự vợ lẽ phục tòng vợ cả chỉ là một lời khuyên xuông: nếu gặp phải bà hai nào lăng loàn, lấn quyền của vợ cả, thì vợ cả chỉ có quyền mách chồng. Nghĩa là nếu chồng về hùa với vợ lẽ, thì vợ cả chỉ có thể tự an ủi rằng đã có công hy-sinh cho phong hóa với luân thường!

Dẫu sao, đối với pháp luật, vợ cả cũng hơn vợ lẽ một bực, không những về mặt ngôi thứ lờ mờ mà còn cả ở vòng thực tế nữa. Thí dụ như vợ chính có quyền ở chính tâm ở chồng, còn vợ thứ thì đành đặt đâu ngồi đấy, không có thể đem bàn thờ gia tiên của chồng lôi về chỗ mình ở được. Hoặc mọi việc như yếu trong gia đình, vợ chính có thể thay mặt chồng mà hành sự, trừ khi lúc nào lạm dụng, chồng nhất quyết thu hồi quyền ấy về thì không kể.

Về đường tài sản, thứ bậc vợ cả vợ lẽ cũng rõ rệt lắm.

Vợ cả mới thực là vợ người chồng, cùng gom tài góp sức để mà tát biển Đông. Rau cháo có nhau, giàu sang cũng có nhau. Cho nên, nếu không có tư ước với nhau, thì bao nhiêu lợi tức của chồng và của vợ đều họp làm một và chung nhau.

Tư ước là khế ước riêng của hai vợ chồng sơn lập với nhau, thí dụ định của anh là của anh, của tôi là của tôi; tư ước như vậy là tùy hai bên liệu định, miễn là không được trái với phong tục và không được trái với quyền lợi người chồng là người chủ trương trong đoàn thể, và phải làm thành chứng thư ở trước mặt « nô-te » hoặc đó lý trưởng thị thực, mà phải làm trước khi khai giá thú.

Những cái quyền làm tư ước ấy, phỏng theo luật Pháp, chưa thấy ai dùng đến. Mà kể dùng đến cũng không phải là dễ: thí dụ như cô con gái nhà giàu tấp tểnh làm bà lớn được một ông cử-hậu-bổ chẳng hạn, làm gì còn cả gan nhất định đòi lập tư ước để giữ bo bo lấy của cải!

Vì thế, đành để tài sản chung vậy. Nghĩa là dành để cho chồng đứng quản lý của cải chung.

Nhưng các bà vợ không nên vội quá lo: nếu chồng bỏ không nuôi vợ con, hay là tiêu tán các của chung, vợ vẫn có thể xin ông chánh án đệ nhị cấp cấm chồng từ đây về sau không được xử dụng phần của cải riêng của vợ nữa.

Song có lo, các bà nên lo đến những việc đã qua rồi. Thí dụ xuân xanh của bà đã quá tứ tuần, mặt bà lại rỗ hoa, răng bà lại vầu, mà có một chàng kia tự dưng lại khen bà đẹp như tiên, trẻ măng như con gái mười lăm, thì bà hãy nên suy nghĩ một tí trước khi đưa cổ vào tròng giây xích thắng. Bà hãy đọc kỹ lại điều thứ III của bộ dân luật đã. Điều luật ấy thế này:

« Vợ chồng đẻ của chung thì phải đảm nhiệm các thứ nợ kể sau này:

1) Nợ của vợ chồng vay trước khi giá thú.

2) Nợ chồng vay trong khi giá thú.

3) Nợ vợ thay mặt đoàn thể vợ chồng hoặc được chồng cho phép vay.

4) Nợ vợ vay về chức nghiệp, thương mại hay kỹ nghệ chồng đã cho phép làm.

5) Nợ do hành vi trái luật của vợ mà sinh ra. »

Đó là về vợ cả. Còn vợ thứ thì họ vẫn được giữ quyền sở hữu, và được quản lý, hưởng thụ cùng



xử dụng tài sản riêng của họ. Chồng muốn xử dụng cần phải họ bằng lòng mới được. Họ cũng không phải trả nợ cho chồng như vợ cả. Còn nợ họ vay, thì họ phải trả, không can dự gì đến chồng, trừ phi họ vay để chi dụng về việc chung.

Coi như vậy thì trong đoàn thể vợ chồng ở bên ta, chỉ có chồng và vợ chính. Còn vợ thứ chỉ là một ngôi nhà xép, đặt thêm vào cho vui cửa nhà.

Nhưng thực ra, thì có lẽ chỉ vui cho một mình anh chồng. Vì vợ cả, vợ lẽ, ai chẳng có lòng ghen, nghĩa là ai không chịu một nỗi khổ ngấm ngầm.

Nói cho cùng, vị tất anh chồng đã được vui, nhất là khi vợ cả vặt râu đẳng vợ cả, vợ lẽ vặt râu đẳng vợ lẽ: cái thân anh chồng những lúc ấy hầu là cái thân tội.

Đó là không kể cái lẽ chính nó bắt ta ruồng bỏ cái chế độ đa thê: giá trị của người đàn bà, dù là vợ lẽ hay là vợ cả, bị hạ xuống thấp quá.

T. Vân

áo tắm bể

Khắp các bãi biển, ai cũng công nhận áo tắm Phúc Lai là đẹp, bền, mặc sát sẵn như in vào người. Nếu, các Bà các Cô chưa dùng qua, xin mời lại 87, phố Huế, Hanoi xem kiểu áo để so sánh với các hàng khác.

PHÚC-LAI

87 PHỐ HUẾ — HANOI

SỐ NHANH CÙNG CỰC của XE Ô-TÔ

của kỹ-sư NGUYỄN-DUY

(Tiếp theo và hết)

NHƯNG may thay ! trời còn có mắt, lẽ nào lại để trần gian bị nỗi oan khiên. Muốn tránh cái bước khó khăn ấy, Thượng-Đế ra lệnh rằng : « Cấm không cho cái gì chạy nhanh bằng ánh-sáng cả. »

Thôi thế cũng xong; trời đã định như vậy, thì xe ô-tô không thể nào chạy nhanh hơn ánh sáng được rồi. Vậy ta cũng đừng nên tiếc quẩn lo quanh làm gì nữa.

Giờ ta thử xem ô-tô có thể vượt được tiếng còi, nghĩa là có qua được cái cầu 1250 cây số một giờ không. Khó khăn lắm ! Xe chạy nhanh vừa vừa, thì khí giời trước mũi xe không bị đè nén mà chỉ giạt ra hai bên thôi, nếu xe chạy nhanh quá 1250 cây, khí giời giạt ra không kịp sẽ bị nén bẹp, mà đằng sau xe thành ra một khoảng rỗng không. Như vậy mũi xe sẽ rất nóng, mà sau xe thời rất lạnh.

Xe chạy vừa vừa, khi giời thổi mát mát, chạy tới bốn trăm cây, không những không làm lạnh mấy, lại làm nóng thêm lên 5 độ, chạy tới một nghìn cây, nóng lên 45 độ. Tới 1300 cây, chưa ai thí nghiệm tới, nhưng ta có thể đoán rằng sẽ nóng lên 80 độ. Như thế, muốn làm cho máy lạnh rất khó.

Bằng số nhanh ấy, chạy thẳng thì không sao ; nhưng mỗi khi rẽ thì xe, bánh xe và nhất là người ngồi trên có chịu nổi được với sức văng (force centrifuge) không ? Thí dụ chỗ rẽ là một phần của một vòng tròn mà đường nan (rayon) là một cây số, xe chạy nhanh 1300 cây trên đường ấy sẽ nặng gấp lên 12 lần ; óc người, trung bình nặng một cân rưỡi, lúc xe rẽ sẽ nặng thành 18 cân.

Mang một cái óc một cân rưỡi, lắm lúc đầu đã nặng trĩu rồi, bây giờ óc ấy nặng lên gần 20 cân thì sọ có lẽ vỡ mất...

Bị sức văng ấy, các mạch máu đều giẹp lại, như vậy máu không lên được óc, người sẽ choáng váng không còn biết đâu vào đâu nữa, sọ chả vỡ vì sức nặng thì cũng vỡ vì xe bị « ách giữa đường ».

Tai nạn này không ở trí tưởng tượng của tôi đâu, mà đã xảy ra nhiều lần rồi ; nhưng không vì ô-tô mà vì máy bay. Bay nhanh 500 cây, lúc đâm nhào xuống (piquer) nhanh 800 cây, rồi lại vụt lên theo một vòng tròn mà nan là 500 thước, sức văng mới gấp tám sức nặng mà bao nhiêu người đã tan tành thịt xương chỉ vì không chịu quen.

Vậy xe ô-tô không thể nào nhanh hơn tiếng được, mà còn kém xa.

Chàng Campbell đã chạy tới 485 cây, tuy số nhanh ấy còn có thể nâng cao lên độ 100 cây nữa, song những số nhanh ấy không thể dùng được, và theo ý tôi thì số nhanh cùng cực của ô-tô chỉ vào khoảng độ 360 cây số một giờ hay kém vì những lẽ sau này :

Người cầm lái xe, có con mắt rất tốt mới trông xa được 600 thước, ta thử tính xem người ấy có đủ thời giờ để báo hiệu cho người khác tránh mình không ?—Người ta nghiệm rằng : từ lúc chưa nhìn thấy đến lúc nhìn thấy cái gì phải mất một phần mười (1/10) của một giây đồng hồ ; từ lúc óc nhận được tin đến lúc truyền lệnh cho bắp thịt làm việc mất hai phần mười giây (2/10) để bắp thịt cử động (như bóp còi chẳng hạn), lại (3/10) ba phần mười giây nữa từ lúc bóp còi đến lúc còi kêu ; cộng tất cả là tám phần mười (8/10) một giây.

Nếu xe chạy nhanh 360 cây số một giờ thì trong 8/10 giây, xe chạy được 80 thước.

Còn 520 thước tiếng còi phải chạy mất 1 giây 6 ; ô-tô lại ăn mất 160 thước ; vậy chỉ còn cách kẻ đáng thương kia 360 thước nữa thôi. Từ lúc tiếng còi đập vào tai người đến lúc người nhận ra là tiếng còi mất 5/10 giây ; thế rồi lại mất 4/10 giây nữa để óc bảo hai chân, và hai chân co lên để... chạy. Xe lại ăn mất 90 thước nữa. Còn có 270 thước, nghĩa là hơn hai giây đồng hồ. Đường rộng 30 thước, nếu người ấy chốt ra giữa thì phải chạy rất mau vào mới kịp, chứ còn quay đầu lại xem là xe gì thì chắc không khỏi chết.

Ấy là nói gặp người khôn ngoan, lành lặn, chứ rủi mà gặp người nặng tai, hoặc con trâu, con bò, hoặc tảng đá trên giời rơi xuống, hoặc cây cối đổ ngang, thời người cầm lái xe cũng không thể nào tránh nổi « ách giữa đường », vì không thể nào hãm xe kịp. Thực thế, xe đi nhanh 80 cây phải 31 thước, nhanh 100 cây phải 52 thước, nhanh 360 cây, phải 600 thước mới hãm đứng xe lại được.

Bước chân lên xe, mười phần chết cầm lấy cả mười, còn ai dám lên, trừ khi muốn tự-tử thì không kể — người làm xe chắc chắn rằng số người muốn tự-tử không nhiều, như vậy chả có lợi gì mà làm ra xe ấy — nhà nước không muốn cho dân tự-tử, chắc cũng không nghĩ tới sự mở mang đường xá cho xe ấy đi : Tiền làm những đường ấy để mà làm trường bay còn đỡ tốn hơn nhiều ; vả lại — lẽ này cứng hơn nữa — máy bay lại nhanh hơn, chắc chắn và ít nguy hiểm hơn.

Vì những lẽ ấy nên tôi chắc rằng ô-tô không thể nào vượt qua số nhanh đã nói trên kia. Còn ai muốn đi nhanh hơn nữa, tôi khuyên nên tìm ở trên mây, trên gió, chứ đừng tìm ở trên « sàn bò » này.

NGUYỄN-DUY



BOI — Tôi có quen ông là ai đâu mà bán chịu.

LY TOET — Ô ! thế bác mới ở nhà quê lên à, bác thử hỏi xứ Đông-dương xem có người nào là không biết *Lý Toét* không ?

Uống bia

(Tiếp theo trang 6)

— Thưa ngài, cách đây một tháng, ở sở chúng tôi hai người thợ vì vô ý để non già. Nước bia « La Ly » không được trong như xưa và có một vị là lạ. Ngặt vì mấy thùng bia ấy đã cất vào chai gửi đi cả rồi mới biết. Ông chủ chúng tôi phải xin lỗi với tất cả người dùng, không muốn bia « La Ly » mang một tiếng xấu.

— Thế uống thử bia ấy có hề gì không ?

— Kể cũng không hề gì lắm. Trong việc buôn bán, Chủ chúng tôi muốn được lòng khách hàng nên cho chúng tôi đi hỏi xem ai còn thử bia ấy, kẻ vào sổ để gửi thứ khác thay vào và cứ năm chai xin bù lại sáu chai mới.

— Như thế ông Chủ rượu bia « La-Ly » tử tế và chu đáo quá. Nhưng biết làm sao mà chắc được là thứ bia ấy ?

Văn từ lúc vào không nói gì, chỉ lắng tai nghe. Đến câu hỏi này chàng nói ngay :

— Không có cách gì khác là nếm thử. Thứ bia ấy và thứ kia vẫn cất vào một thứ chai, dán một thứ nhãn. Ông chủ chúng tôi vì muốn được chắc chắn trong lúc nếm thử nên để hai người đi.

Ông chánh cẩm có ý suy nghĩ một giây, khen phải và sai người lấy hai chai bia, ba cái cốc và nước đá (1). Lúc các thứ đã sẵn ở bàn, người bồi cầm chai rót vào cốc, Sách và Văn không bảo nhau, đến cả ông Chánh cẩm cũng để mắt vào đấy. Họ chăm chú nhìn như để tìm tòi một cái gì.

Bỗng Sách ngẩng đầu lên hỏi ông chánh cẩm :

— Thưa ngài, ngài đã nhận thấy gì chưa ?

— Không, tôi xem sắc nước bia « La-Ly » vẫn như cũ.

— Chúng tôi thì đã hơi nghi thứ bia này cất ở thùng già non ra. Nhưng không sao, xin ngài uống thử tất nhận thấy một vị là lạ.

Cả ba người uống ngon lành lắm nhưng ai cũng có vẻ tìm kiếm nhận xét một vị gì lạ ở cốc bia. Văn để cốc xuống bàn trước hết rồi hỏi ông Chánh cẩm :

— Thưa ngài, ngài đã nhận được vị là lạ ấy chưa ? Nó không thật chua mà cũng không thật đắng.

— Các ông tài quá tôi chưa nhận được gì khác cả.

— Xin ngài uống hết cốc với chúng tôi, chắc ngài nhận thấy ngay.

Sách nói thêm :

— Nhưng cần nhất, xin ngài nhớ cho nó không thật chua mà cũng không thật đắng.

Sách và Văn để cốc xuống bàn một lần và nhìn nhau. Hai người cùng hỏi ông Chánh cẩm :

— Bây giờ ý hẳn ngài nhận thấy rồi ?

Ông Chánh cẩm liều lĩnh trả lời :

— Vâng tôi đã nhận thấy,

— Mong ngài cho biết chỗ bia ấy còn lại bao nhiêu.

— Chừng năm chục chai.

Văn giở sổ tay biên, ông Chánh cẩm nhìn theo. Hai người đứng dậy xin về và hẹn sáng mai có người đưa sáu chục chai bia lại đổi thứ bia ấy. Ông Chánh cẩm nghĩ đến khi không lợi được mười chai bia, vui vẻ tiễn Sách và Văn ra cửa và cám ơn hai người.

Hai người cùng nói : « Ngài chưa biết đấy thôi, thật ra chúng tôi phải cám ơn Ngài nhiều mới phải. »

THÁI PHAN-TƯ

(1) Lêta bẻ : « Uống bia để thử mà cũng có nước đá ư ? »

Vì số này có kết quả Cuộc thi câu đối và truyện vui nên mục **LUYỆN TẬP THAN THỂ** *của giáo sư Nguyễn-hợp-Vỹ phải dình lại một kỳ.*

Đã có bán

MÂY NÉT MƠ'

Thơ của **Đào tiến Đạt**

Giá ***Op.60,*** *cước* ***Op.20***

Mây nét mơ' là cuốn thơ hay, trội hơn quyển ***Tiếng Thu*** của Lưu-trọng-Lư

Lời **ĐỖ - HUY - NHIỆM**

Sách in đẹp, giấy bouffant bìa màu crème, rất mỹ thuật.

Tổng phát hành :

Librairie CENTRALE

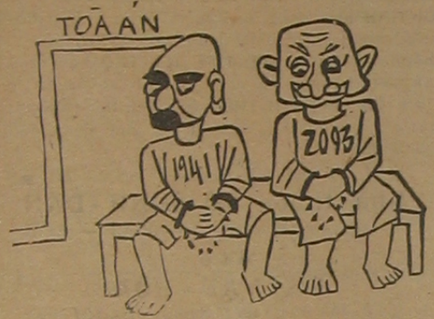
60, Bd Borgnis Desbordes, Hanoi

GIẤY KHAN

TRANG VẼ CỦA TÔ TỬ



Người ta mới tìm được một kho giấy ở đây bể Sầm Sơn. Nhà chuyên trách đã phải linh về canh giữ.



Tin các báo : *Một bọn làm giấy giả mới kết án bị khổ sai chung thân.*



Con giai bà nhà giấy cày mít gì mà dám hỏi con gái tôi ?



Ngạn ngữ mới : *« Vén tay áo sổ đốt nhà tàng gỗ ».*



BỎ LỐI CHÉP PHẠT

Thầy giáo phạt : Anh đọc một nghìn lần câu : « Tôi đã nghịch trong lớp học ! »



Tục ngữ mới : *« Tay mang cặp giấy kè kè, nói quấy nói quá người nghe ầm ầm ».*

DOCTEUR

CAO XUÂN CẨM

de la Faculté de Paris. Ancien Médecin Chargé de l'Institut antivénérien de Huế

Chữa đủ mọi bệnh. Chuyên-trị Nội-thương và bệnh Hoa-liễu

Khám bệnh tại

133 Henri d'Orléans — Hanoi

(Phố Cửa Đông, cạnh hội Hợp - Thiện) có phòng dưỡng bệnh

Sách :

NÓI CHUYỆN NUÔI CON

bán tại hiệu Thuỵ-Ký 98 Hàng Gai (Rue du Chanvre). Hanoi

Giá 0p.35 một quyển

PHÒNG - TÍCH VÀ PHẠM - PHÒNG

HAY LÀ ĐAU DẠ DÀY

Thuốc hay nổi tiếng khắp Đông Dương giấy khen rất nhiều cám ơn thật tận



Con chim

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi hòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỏi mệt, buồn bã chẳng ăn tay, bị lâu nam sắc da vàng, da bụng dầy. Còn nhiều chứng không kể xiết. Một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Liều một bận uống 1p25. Liều hai bận uống 0p45.

Vu dinh Tân **ân tứ Kim tiền năm 1926**

178 bis Lochray, Haiphong

Đại lý phát hành toàn tỉnh Hanoi : AN HÀ 12 Hàng Mã (Cuivre) Hanoi

Đại lý phát hành khắp Đông dương : NAM TÂN 100 phố Bonnal, Haiphong

Có hơn 100 đại lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung — Nam — Bắc kỳ — Cao miên và Lào có treo cái biển tròn.

Võ đức Diên

và

Nguyễn văn Nghi

KIẾN TRÚC SƯ

8, Place Négrier

◆ HANOI — Tél. 77 ◆

Con quái vật

(*Tiếp theo*)

— Sao ? Ông bảo sao ? Nói như ta nói với nhau ấy ư ?

— Phải. Nói thành tiếng, nói thành câu kế tiếp nhau và có mạch lạc, và nói rành rẽ được từng lời. Duy có điều này : giọng nói của nó tôi nghe không do ở tai, nhưng nghe như một thứ thanh âm ở trong đầu tôi : chính cái *khiếu* riêng ấy làm hại tôi đó. Không bao giờ tôi có thể cầu nguyện mà không nghe thấy những lời nguyền rủa ghê gớm của con vật kia ! Ông bác-sĩ ơi ! khoa-học và lời khẩn nguyện của loài người đành chịu bất lực đến như thế được sao ?

Tôi : — Xin ông chớ nên băn khoăn thái quá vì những ý nghĩ vô ích ấy. Ông nên nhớ rằng cái nó ám ảnh mình dẫu là một thực hiện có ý-chí và có sức sinh hoạt riêng mặc lòng, nó cũng không thể phạm tới mình được . . . Sở dĩ nó lấn được trí giác mình là vì người ông không được khỏe mạnh ; chung quanh chúng ta ai cũng như ai, đều có những sức ám ảnh kia vây bọc, nhưng ở ông, cái lần vỏ ngoài — khác nào một thứ phong bì bằng xác thịt — không được tốt hẳn, cần phải sửa chữa. Tôi xin để tâm xem xét đến cái bệnh của ông ngay đêm nay, và tôi chắc có thể chữa khỏi được.

— Ông thực có lòng tốt lắm lắm. Nhưng ông không thể biết cái quyền lực của sự hiền hiện kia nó chiếm lấy tôi tới chừng độ nào. Nó truyền lệnh cho tôi theo, còn tôi thì tôi không thể nào cưỡng lại được nữa.

« Trong mấy tuần lễ sau cùng tôi nghỉ ở miền Shropshire, có một buổi chiều tôi đi dạo chơi cùng mấy người bạn; cái con vật hành hạ tôi vẫn đi kèm bên cạnh như mọi lần và như bất cứ ở chỗ nào. Tôi chậm bước đi sau cách xa mọi người. Phong cảnh thôn quê miền ấy đẹp mắt lắm Trên đường đi có một cái vực sâu đến ngót trăm thước, bờ vực bên trông thẳng như tường. Đứa cháu gái tôi, tuy không rõ tính cách cái bệnh riêng của tôi, nhưng biết là tôi vẫn đau yếu, nên cũng đi chậm lại với tôi cho có bạn. Hai người đang thong thả bước thì con quái vật ấy luôn miệng truyền lệnh cho tôi phải reo mình xuống vực. Tôi không nỡ để cho suốt đời cháu tôi một cảnh tượng ghê gớm, chỉ vì thế tôi mới không reo mình. Tuy vậy tôi vẫn bảo cháu tôi đi lên trước đi, nhưng nó không nghe; tôi giục thêm nó càng nhất định ở lại; nó thấy tôi thế sinh lo ngại và sợ hãi nữa; vì thế, vô tình mà cháu tôi cứu được tôi. Ông ơi, ông có ngờ đâu rằng một người sống mà đến nỗi phải làm nô lệ cho một giống quỉ dữ như thế bao giờ không ? »

◆

Tôi bảo người nhà thắp thêm đèn nến và trước khi từ giã ông Jennings tôi xếp đặt cho gian phòng thực ấm áp sáng sủa. Tôi cố nói cho ông tin rằng bệnh của ông dù nó phức tạp đến đâu, ông cũng chỉ nên coi như do sự yếu sức của ông mà sinh ra. Ông ta cũng vững tâm đôi chút. Tuy thế, trước khi lên xe, tôi đã dặn riêng người đầy tớ ông ta phải săn sóc luôn gần chủ. Lúc trở ra về tôi rắp tâm tìm một khách sạn tĩnh mạc cách tỉnh chừng ba cây số để ngủ đêm và để sáng hôm sau xem xét về cái chứng bệnh của ông Jennings.

Trưa hôm sau, hồi một giờ, tôi về nhà tôi : một bức thư của ông ta đợi tôi ở đấy. Bức thư ấy, ông mục sư sai đầy tớ đưa đến cho tôi ngay lúc tôi ra khỏi nhà ông không bao lâu. Người đầy tớ rất lấy làm ân hận không gặp tôi ở nhà vì ông chủ dặn phải mời tôi về cùng với hắn. Tôi mở bức thư ra đọc :

« Nó đã đến đấy ! Đến một giờ sau lúc ông ông đi. Nó đang trong một cơn giận dữ ghê tởm. Nó chửi rủa tôi, và biết từng lời trong bức thư tôi viết cho ông. Tôi van ông, ông đến ngay !»

Tôi vội đi ngay. Lúc đến nhà, tôi ngạc nhiên thấy cửa mở. Tôi vội chạy vào thì thấy tên đầy tớ ông ta chạy xuống nửa chừng thang gác, máu mê đỏ lòm cả hai tay.

— Ông chủ tôi tự tử rồi, ông ơi ! Ông đến muộn quá.

Tôi trở lên phòng ngủ cùng với hắn. Ông mục-sư Jennings đã tự cắt đứt cổ họng bằng con dao cạo của mình. Lúc ấy ông nằm vật trên giường ; một vũng máu lớn đọng dưới đất.

Hỏi tên đầy tớ thì hắn kể lại rằng sau lúc tôi ra về, hắn theo dúng lời tôi lên trên gác. Chủ hắn lúc đó đứng ở giữa phòng và luôn miệng lẩm nhẩm nói một mình ; một lát sau ông ta đi nằm : hai cây nến trên giường vẫn cháy. Sau đó một giờ, hắn lại trở lên thì hai cây nến đã tắt, nhưng đêm cũng không tối lắm nên hắn thấy rõ ông chủ ngồi trước bàn và nhìn thẳng trước mặt chừng chừng, vẻ mặt hốt hoảng.

Hắn khuyên chủ đi nghỉ, vì lúc đó đã năm giờ sáng. Ông Jennings ừ rồi cho hắn xuống nhà. Bảy giờ sáng hôm sau, thức dậy, hắn lên gõ cửa phòng. Không thấy tiếng thưa, hắn tưởng ông chủ ngủ yên nên lại xuống. Sau lên gõ cửa mấy lần đều không thấy đáp lại. Sinh nghi, đến mười một giờ, hắn gọi người bồi ngựa lên phá cửa thì thấy cái cảnh tượng thảm khốc mà chính mắt tôi thấy lúc bấy giờ.

◆

Nghĩ đến câu chuyện, tôi vẫn như thấy mình đang ở trong một cơn ác mộng, tuy thế tôi vẫn biết đó là những điều có thực đã xảy ra. Đó thực là lịch-sử một cuộc « tiến hóa » của thứ thuốc độc nó kích thích thần trí và thần kinh hệ trong thân thể người. Ở ông mục-sư Jennings, sự quá độ trong cái thói quen uống chè lầu có thể là nguyên nhân cái ác bệnh kia được lắm.

Thế-Lữ *phiên dịch theo bản chữ Pháp của Lucienne ESCOUBÉ*



En vente partout et à la PHARMACIE DU BON SECOURS
Hanoi —52, Boulevard Đồng Khánh Tél. 454

Cô-tinh Ích-tho

Thuốc hoàn chuyên trị bịnh : **MỘNG-TINH, DI-TINH,** và **HƯỢT-TINH.** Thuoc làm cho êm-ái ngủ yên, không còn hoi hộp, giựt mình, làm tim lớt đập mạnh. **CỐ-TINH ÍCH-THỌ** hòa hưởng sưa bộ âm-nang, bồi bổ buồng thận đã hư nhược. Bịnh **MỘNG-TINH, DI-TINH** nhẹ trong 1, 2 năm, uống 2 hộp **CỐ-TINH ÍCH-THỌ** là thật mạnh. Bịnh nặng đến **HƯỢT-TINH,** lâu 5, 7 năm, uống trong 5 hộp là dứt tuyệt. **CỐ-TINH ÍCH-THỌ** hay ở chỗ trị bịnh thật lạ, và danh tiếng nhờ ở chỗ trị bịnh không bao giờ trở lại.

Chớ lầm **CỐ-TINH ÍCH-THỌ** với nhiều thứ thuốc trị bịnh **DI-TINH** khác chỉ làm uất-tinh, tinh không sánh đặng, để người bịnh tưởng là thuốc hay.

■ *1 hộp 1$00. Có bán khắp nơi và tại* ■

Nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DẦN

CHOLON — SAIGON — PNOMPENH — VINH

◆◆◆

Ets VẠN-HÓA

8 Rue des Cantonnais — HANOI

Kính Thuốc

Kính hiệu ***Filocros*** là hạng tốt nhất để đi ngoài nắng, giá từ 4p. trở lên. Bán đủ thứ kính lão (viễn thị) và cận thị. Có nhiều kiểu gọng nhựa, gọng kền, gọng vàng rất đẹp và chắc chắn. Có máy lắp mắt kính và chữa gọng kính.

Gửi lĩnh hóa giao ngân

đào lập

97, Hàng Gai, Hanoi

DOCTEUR

NG. MANH THAN

CLINIQUE ET MATERNITÉ

CABINET MÉDICAL

49-51 Avenue du Grand-Bouddha

Téléphone 830

Médecine générale et infantile

Dermato - vénérologie

Rayons X — Rayons U. - V et L-R

Diathermie — Ondes Courtes

Courants Galvano — Faradiques

CONSULTATIONS

Matin : 8h. à 11h.

Soir : 3h. à 6h.



Tha hồ tò tình yêu không có vết gì đâu mà sợ

Không phải là nói quá, đã có hàng nghìn các bà thí nghiệm đều công nhận rằng chất sáp bôi môi lấy tên là ROUGE GUITARE chế đặc biệt riêng để có thể ăn, uống, hút thuốc, và... hôn không có vết gì để lại. Thứ ROUGE GUITARE trông rất có vẻ tự nhiên, bền và không có vết, không quện, không khô, bền suốt ngày không cần sửa hay thỉnh thoảng lại bôi thêm. GUITARE có tất cả 18 mầu tươi trong đó có thứ MY-ROSE rất hợp với các mầu tân thời, và thứ ROUGE NOIR ăn đứt cả các thứ mới áng kiến.

Đại-lý độc quyền

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — HANOI



GUITARE

naturel - tenace et sans traces

MỖI NHÀ NÊN CÓ MỘT CUỐN

Vua Quang Trung

để sống lại những trận chiến tranh kinh thiên động địa của bậc Dân Tộc Anh Hùng nước Việt Nam ta. (Lịch sử tiểu thuyết) của **Phan-trần-Trúc** soạn, nhà in Lê Cường Hanoi xuất bản, in gần xong, giá **0p.50**

LÕ' BU'Ó'C SANG NGANG

một tập thơ xưa nay chưa từng có, của thi sĩ **Nguyễn-Bính**. Nhà in Lê Cường, in bằng *máy Ofset* gần xong, giá **0p.50**

LAN HŨ'U

Một cuốn tiểu thuyết tình đã được khắp các bạn thanh niên tân tiến hoan nghênh, lại được cả các gia đình hãy còn theo khuôn phép cũ, cũng thi nhau mua cho con cháu đọc.

Tiểu thuyết của NHƯỢNG-TỐNG : Một nhà văn, một nhà chính trị đã được quốc dân yêu mến từ lâu và nhớ mong mãi cho tới nay.

Lan-Hữu đã được báo *Tin Mới, Việt Báo, Hanoi Tân Văn* phê bình, đặt lên trên những tiểu thuyết có giá trị hiện nay.

Có bán khắp các nơi, giá 0p50. Mandat mua sách gửi cho Lê Cường 96 route de Huế, Hanoi.

Làm nhà nên dùng

gỗ

TÁN

CAÔI

CHÒ

viết thư hỏi

ĐINH VĂN TƯỜNG

Fournisseur de Bois

Tél. 14 Bến-Thuy (près de Vinh)

Luthart ĐÚNG TIẾNG *KÊU ĐẸP BỀN*

Guitares

Banjos

Violons

Mandolines et accessoires de Lutherie

DƯƠNG THIỆU TƯỚC

57, Rue du Chanvre 57

— HANOI —

SÁCH MỚI

LỐI VÕ THƯỜNG DÙNG

Nhiều lối võ thường dùng như bị bóp cổ, gỡ và bóp lại đánh ngã. Bắt dao, gậy, ba toong v. v... Hình vẽ rõ, rất dễ học. **Sơn-Nhân** soạn. Giá 0p30. 2) Đã in lần thứ sáu, có thêm bài thuốc và cách chữa chứng :

ĐƯƠNG GIAO-CẤU MÀ CHẾT NGAY !?

Làn trước đã thêm « cách thụt rửa khôn khéo để tự chữa khỏi ngay các bệnh Lậu v. v...» Đó là cuốn **«NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM»** *chuyên dạy việc Vệ-sinh hôn nhân của Nam Nữ...*

Có nhiều hình vẽ rõ và bài thuốc để dùng. Giá 0p50 Ng. An Nhân thuật (1)

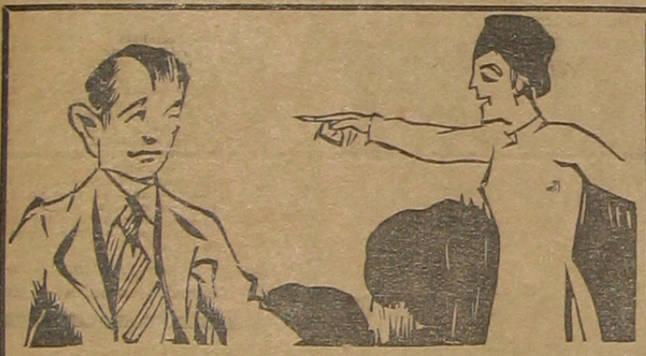
Ở xa gởi mua cả 2 cuốn một lượt cước có 0p20 (Contre remboursement là 1p20)

Thư và mandat đề cho nhà xuất bản :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

19 Phố Hàng Điếu — Hanoi

1— Muốn biết rõ giá trị của sách N.N.B.M.C N. xem trang đầu số báo 206 (ra ngày 6-4-40)



— Mặt thế kia mà nỡ đem bệnh về đổ cho vợ!

— Lại ngay VÕ-VĂN-VÂN mua BÁ-ĐẢ-SƠN-QUẦN TÁN về cho tôi uống, thì phen này lìa nhau thì lìa.

Mô't tin mu'ng trong nu'ó'c

Chi bao mách giùm

Các ngài muốn hỏi **những vấn-đề kinh-tế xã-hội, chính-trị, pháp-luật** ví dụ : Ngài muốn tránh tụng tại tòa Nam Tây án, ngài muốn ứng-cử Nghị-viên, ngài có hàng muốn xuất-cảng, ngài muốn biết tư-cách hạnh-kiểm người nào, ngài muốn tìm một người nào không rõ địa-chỉ, ngài muốn thuê một căn nhà, v. v.

Các ngài khi có một công truyện gì ví dụ : Như xin học cho con em, khai-sinh, giá-thú, khai-tử, hoặc thuê người, xe đò đạc, xin phép chữa lại nhà, xin phép hội-họp, xin cứ ủy bản sổ làm giúp. Công việc nhanh chóng, kín-đáo cẩn-thận và rẻ tiền.

Bất luận điều gì xin cứ hỏi :

LƯƠNG-HƯU

Service de Renseignements Généraux

129 ROUTE SINH-TU HANOI, *Tél. 1307*

C'est écrit :

Tôt ou tard vous achèterez des chemises à col **Baleiné** et **Trubénisé** chez votre chemisier spécialiste

THUAN THANH LONG

15, Rue du Riz — Hanoi

Agent à Namdinh :

BAZAR AU BON MARCHÉ

140-142, Paul Bert

— Nam-dinh —

AN-THAI

GRAND FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE

Gặp khi giò kép mưa đơn, Dùng xe AN-THÁI chẳng cơn có gì.

◆

Có bán đủ cả : **Vải, Săm, Lốp và đồ phụ-tùng xe-tay**

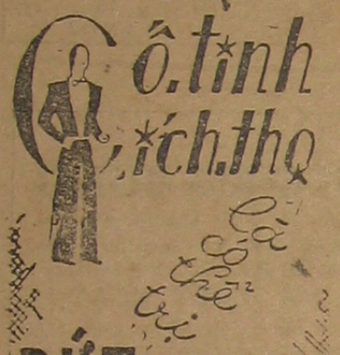
N. 2, Rue Nguyễn-Trọng-Hiệp

HANOI

TẤT CẢ Thanh niên

ĐƯỢC MẠNH ĐỀU NÓI: CHỈ CÓ THUỐC

Cô tinh tích thọ



DỨT TUYỆT BỊNH



Bán buôn tại : Vạn Hóa 8 Rue des Cantonnais — Hanoi.

Mua các thứ tem cũ

Đóng giấu rồi. To và nhỏ. Giá từ 1p00 đến 40p00 một trăm cái

Biên thư : M. N. K. Hoàn village Yên Phụ près Hanoi.

Thuốc sán sơ mít

Rất thần hiệu, Số 26. Giá 0p.70

Mắc bệnh sán, hay đau bụng vặt, hay ăn của ngọt, hễ đói là đau, đi ngoài thường theo ra con trùng như sơ mít lẫn với phân, có khi tự nhiên ra ở quần, rất là bẩn thỉu, nếu không chữa, trùng sán ngày một nhớn ra, sức người ngày càng yếu dần, sinh chứng đau sôi hai cạnh sườn, mà thiệt mạng, uống thuốc này cam đoan trong hai giờ, ra ngay con trùng giải 12 thước, khỏi hẳn. Các ngài có mua xin nhìn cho được Thuốc sán sơ mít Thanh-xa (dấu hiệu con voi) giá 0p.70 mấy là thứ thật kẻo nhầm thuốc giả uống vào thêm hại.

Thuốc run

Bất cứ người nhớn hay trẻ con, mắc bệnh run đứa hoặc run kim, hay run nước rãi, đái hay quặn đau bụng, uống thuốc này buổi chiều ra hết run không phải tẩy. Giá mỗi gói 0p20.

Thuốc bổ dạ dầy

Uống thuốc run hoặc thuốc sán của bản đường, đã ra hết rồi, nên uống thêm thuốc này, cho bồi bổ dạ dầy, và giết hết vi trùng và trứng của run sán còn sót lại, thì không bao giờ mắc bệnh run sán nữa, người chóng trở nên mạnh khỏe béo tốt. Thuốc này có đặc tính chữa bệnh : *Đau dạ dầy*, ăn chậm tiêu, hay đầy hơi, đau tức ngực, đau xuyên cạnh sườn, đau ngang thắt lưng, khi đau khi không, như giã cách, uống thuốc này một hộp bớt ngay, ba hộp khỏi hẳn. Giá 1p60. Các thứ thuốc kể trên hiện có bán tại

Nhà thuốc THANH-XA

73, góc phố hàng Thiếc và hàng Nón — HANOI

Ngoài cửa treo cờ vàng

Ở xa mua lĩnh hóa giao ngân.

Đại lý. — Haiphong : Mai-linh, Nam-định : Việt-long, Hai-dương : Quang-huy, Bắc-ninh : Vĩnh-yên, Sơn-tây, Tông : Quý-lợi, Việt-trì : Vạn-lợi, phố Việt-lợi, Vĩnh-yên : Ngọc-Lân, Phúc-yên : Thanh-phong, Phú-thọ : Tế-hòa-đường, Hà-đông : Thanh-xa cửa chợ, Hồng-gay : Đại-thành, Thái-nguyên : Quảng-thành, Hòa-bình : Kim-long, phố Đồng-nhân, Thanh-hóa : Thái-lai, Ninh-bình : Ích-trí và đại lý rượu Vạn-vân, Vinh : Sinh-huy, Huế : Đức-thanh, Viêntiane : Việt-hòa, Cổng-bỷ : Mai-linh rue Verniaz.

Và khắp các tỉnh những nơi treo biển đại-lý Thanh-xa đều có bán.

croyez-moi ce nouvel aliment pour la peau *supprime* LES RIDES



Son effet sur la peau fut presque magique. En deux ou trois semaines, je parus 10 ans plus jeune. L'aliment Tokalon Rose — à ce que m'a dit un Spécialiste — contient du Biocel, surprenante découverte du Dr Stejskal, Professeur à l'Université de Vienne. Le Biocel est tiré de la peau de jeunes animaux soigneusement sélectionnés — c'est un extrait précieux, tout semblable aux riches éléments d'une peau humaine jeune et saine. Appliquez la Crème Tokalon — Biocel — Aliment pour la Peau, chaque soir avant de vous coucher. Elle nourrit et rajeunit la peau pendant le sommeil. Le matin, mettez de la Crème Tokalon, Aliment pour la Peau, Couleur Blanche (non grasse), pour rendre la peau fraîche, claire et douce comme velours. D'heureux résultats sont garantis avec les Crèmes Tokalon Aliments pour la Peau, sinon l'argent est remb ursé.

Agents F. MARON A. ROCHAT et Cie

45 Boulevard Gambetta — Hanoi



Rất

THƠM và MƯỢT

Vì vậy người lịch sự bao giờ, cũng dùng nó. Bán tại các cửa hàng lớn Trung Nam ▶▶ ▶▶▶▶ Bắc kỳ

CABINET D'ARCHITECTE

LUYỆN, TIẾP, ĐỨC

42 Borgnis Desbordes, Hanoi

Téléphone : 679

Rượu cốt nhất

MARTELL

Là thứ rượu đã nổi tiếng từ 200 năm nay

Đại-lý độc quyền L. Rondon et Cie Ltd

21 Boulevard Henri Rivière — Hanoi

Imprimerie spéciale de la Revue Ngày-Nay. Tél. 874 — Hanoi

Le Gérant : Nguyễn-kim-Hoàn